



ISPAE

Số Tháng 10/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

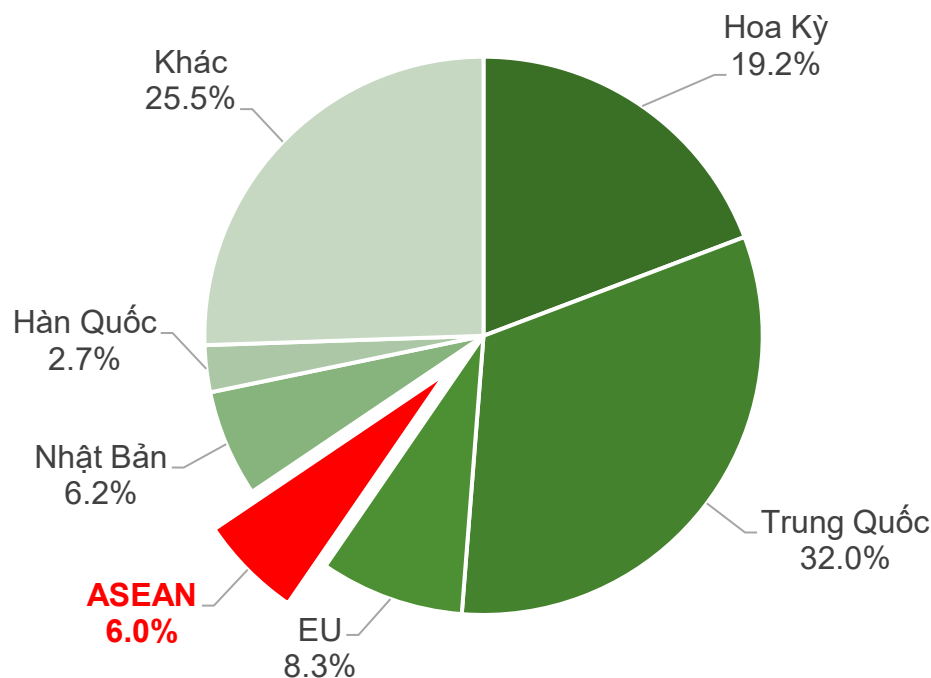


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 9/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường **ASEAN, T9/2025**



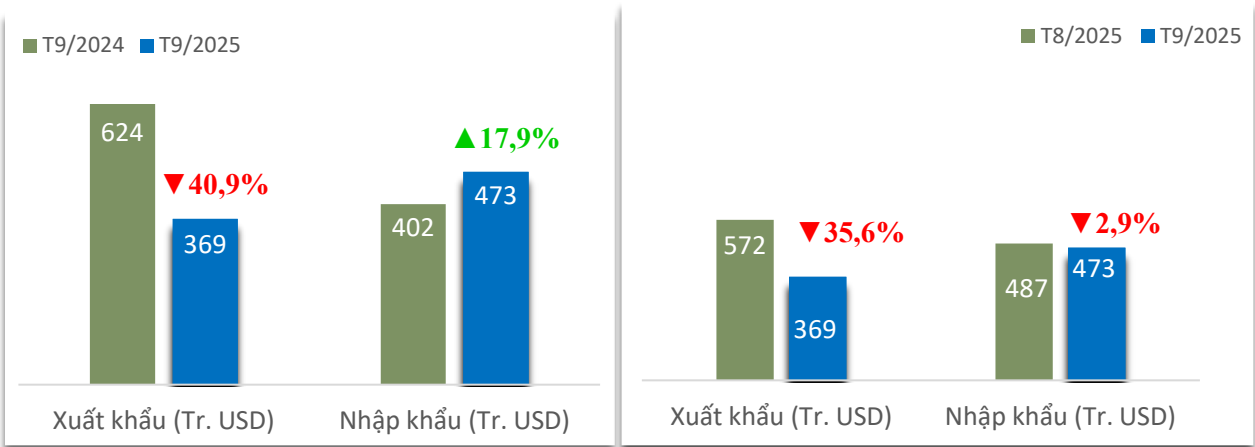
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường **ASEAN T8/2025 so với T8/2025 và T9/2024**

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T8/2025	So với T9/2024
Hoa Kỳ	1.185	▼ 0,01%	▼ 1,9%
Trung Quốc	1.971	▲ 5,9%	▲ 5,1%
EU	513	▼ 0,02%	▲ 1,9%
ASEAN	369	▼ 3,2%	▼ 5,7%
Nhật Bản	382	▼ 1,0%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	167	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.159		

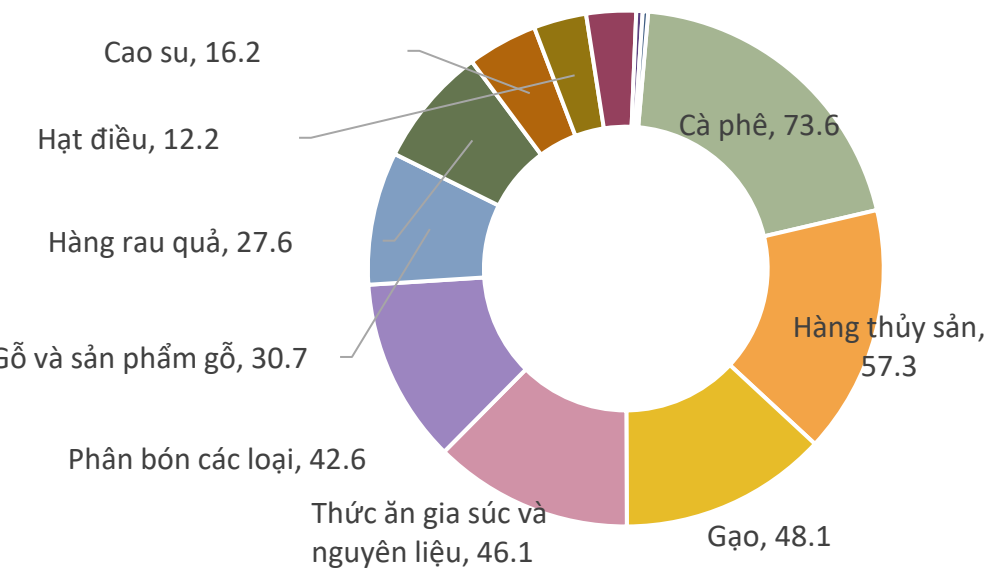
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 8/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T9/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T9/2025



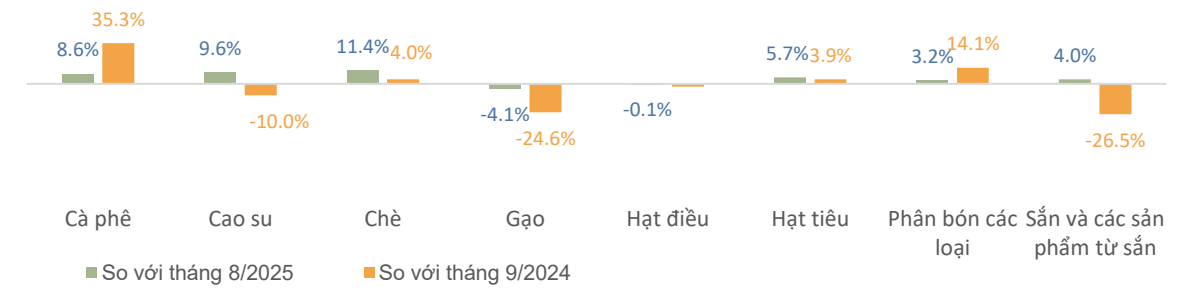
Nguồn: Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T9/2025 so với T8/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T9/2025 so với T9/2024 và so với T8/2025



ASEAN đẩy nhanh Thỏa thuận khung kinh tế số (DEFA)



ASEAN đẩy nhanh Thỏa thuận khung kinh tế số (DEFA)

Tại phiên họp đặc biệt AECC ngày 24/10/2025, Malaysia kêu gọi các nước ASEAN tăng cường hợp tác để hoàn tất Thỏa thuận khung kinh tế số (DEFA) vào năm 2026. Cuộc họp tập trung thảo luận các vấn đề về thuế số, quản lý dữ liệu, vị trí máy chủ và giao dịch trực tuyến.

Các cuộc đàm phán đã đạt tiến triển đáng kể, thể hiện cam kết mạnh mẽ của các nước thành viên. Malaysia nhấn mạnh DEFA cần bảo đảm tính bao trùm, giúp doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp và người dân hưởng lợi từ hệ sinh thái số an toàn, tin cậy.

DEFA được kỳ vọng sẽ khẳng định vai trò dẫn dắt của ASEAN trong kinh tế số toàn cầu, hướng tới ký kết vào năm 2026 và thúc đẩy chuyển đổi số toàn khu vực.



Nguồn: aseanvietnam.vn

Malaysia và Hoa Kỳ đạt thỏa thuận về Hiệp định thương mại đối ứng



Malaysia và Hoa Kỳ đạt thỏa thuận về Hiệp định thương mại đối ứng

Ngày 26/10/2025, Malaysia và Hoa Kỳ ký Hiệp định Thương mại Đối ứng nhằm mở rộng hợp tác kinh tế. Hoa Kỳ cam kết duy trì thuế 19% và miễn thuế 0% cho 1.711 sản phẩm Malaysia (dầu cọ, cao su, dược phẩm...), chiếm 12% xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Malaysia ưu đãi cho hàng công nghiệp và nông sản Hoa Kỳ, đồng thời gỡ bỏ rào cản phi thuế quan trong các lĩnh vực trọng điểm. Hiệp định kèm theo các cam kết về môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ và gói đầu tư, thương mại tư nhân trị giá hơn 200 tỷ USD.

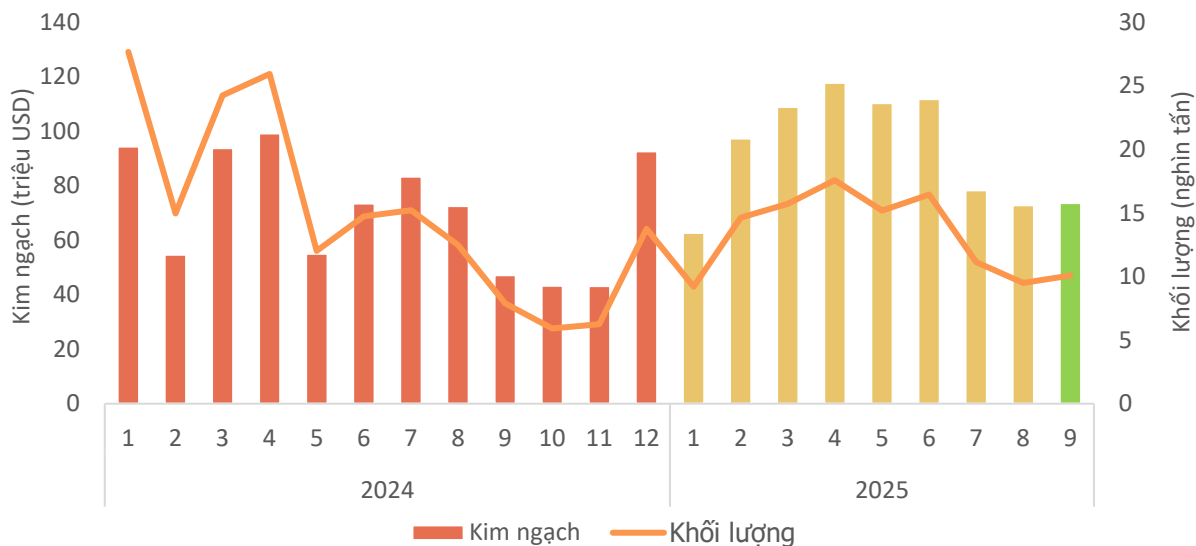
Thỏa thuận được kỳ vọng tăng cường năng lực công nghiệp, thu hút đầu tư công nghệ cao và khẳng định vai trò trung lập, trung tâm của Malaysia trong khu vực ASEAN.

Nguồn: aseanvietnam.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T9/2025

KIM NGẠCH

72,8 triệu USD

↘ Giảm **7%** so với T8/2025

↗ Tăng **0,5%** so với T9/2024

↗ Cao hơn **1,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **759,6** tr.USD, đạt **89,1%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

9,5 nghìn tấn

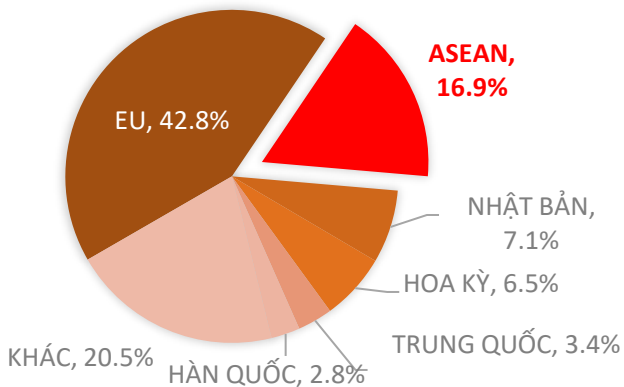
↘ Giảm **11,7%** so với T8/2025

↘ Giảm **23,8%** so với T9/2024

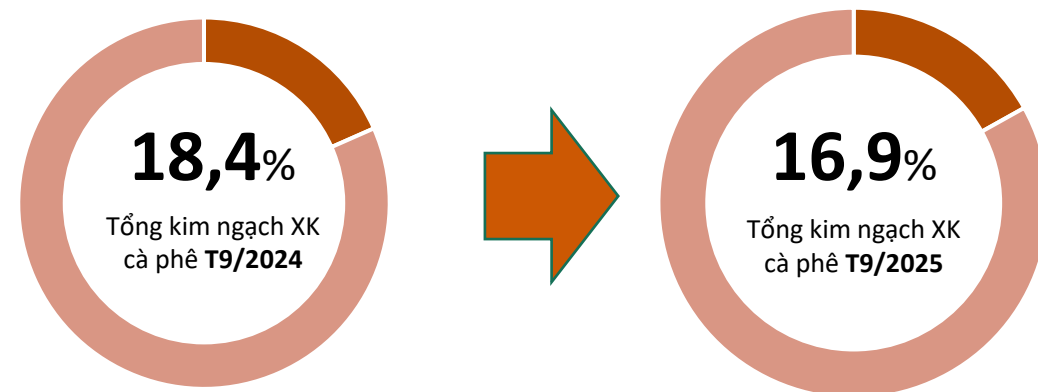
↘ Thấp hơn **5,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **109,3** nghìn tấn, đạt **60,4%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2025



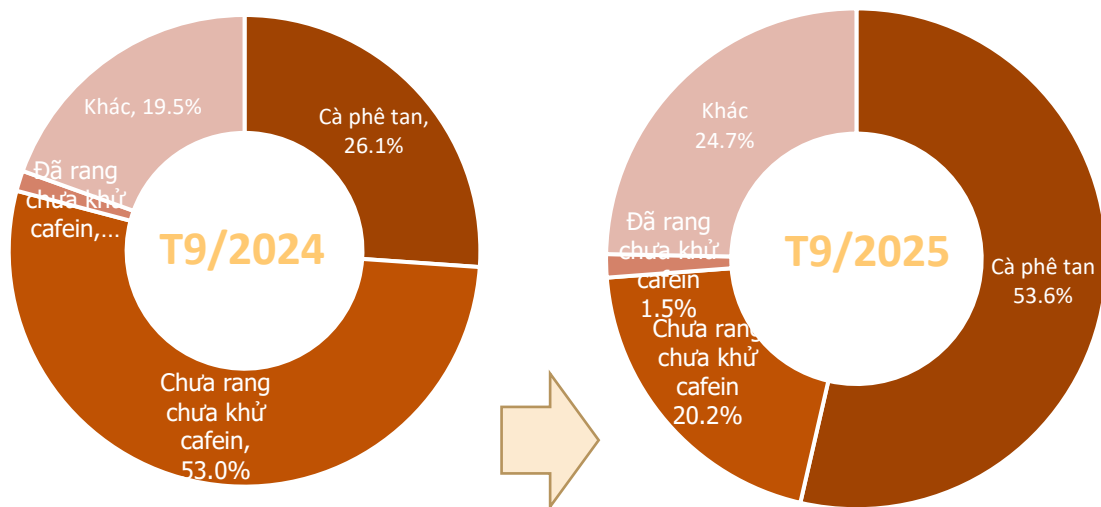
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T9/2025



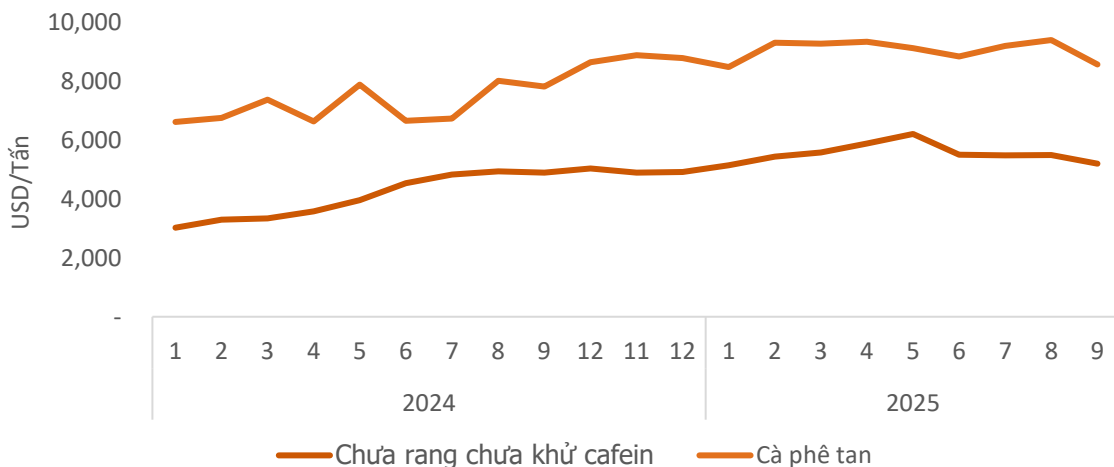


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T9/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **14,9** Triệu USD
Tăng **42,1%** so với T8/2025
Giảm **40,5%** so với T9/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **35,9** Triệu USD
Tăng **9,4%** so với T8/2025
Tăng **221%** so với T9/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **18,1** Triệu USD
Giảm **27,2%** so với T8/2025
Tăng **96,1%** so với T9/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **8.566** USD/tấn, giảm **8,8%** so với tháng trước, và tăng **9,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

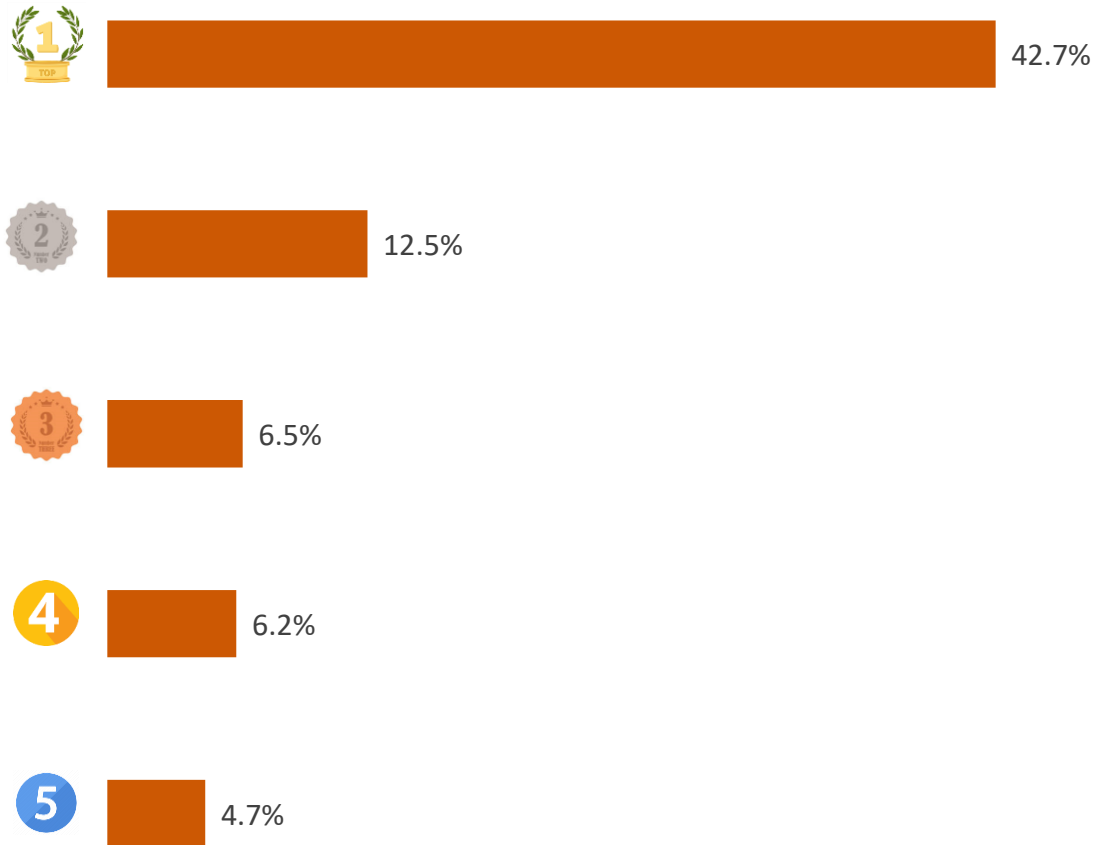
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **5.492** USD/tấn; giảm **5,3%** so với tháng trước, và tăng **6,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

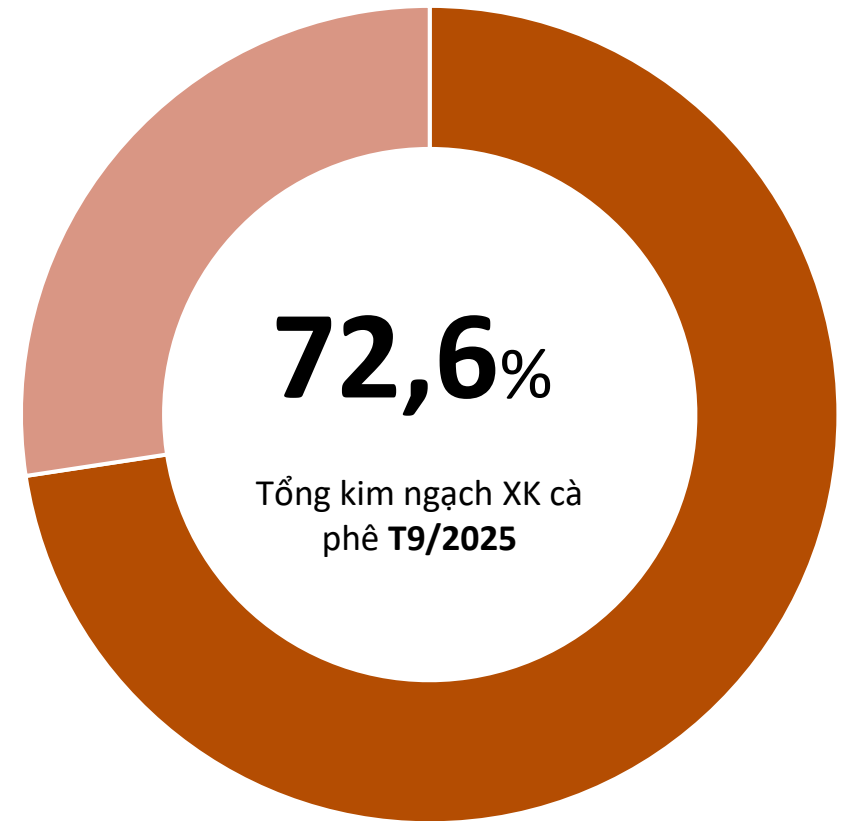


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2025





Chuỗi cà phê Café Amazon của Thái Lan đang đẩy mạnh chiến lược mở rộng quốc tế, hướng tới các thị trường Lào, Philippines, Nhật Bản, Oman và Bahrain thông qua mô hình nhượng quyền. Tính đến nay, chuỗi đã vận hành hơn 5.000 cửa hàng toàn cầu, tiêu thụ trên 107 triệu ly cà phê chỉ trong Quý II/2025. Café Amazon sử dụng nguồn hạt cà phê nội địa từ các vùng Phah Lang, Pang Khon, Mae Wang và Doi Inthanon ở miền Bắc Thái Lan.

Trong nước, công ty mẹ PTT Oil and Retail Business (OR) đang mở rộng tổ hợp OASYS tại Ayutthaya, bao gồm nhà máy bánh, xưởng rang, trung tâm phân phối và học viện đào tạo nhân viên pha chế, vận hành theo mô hình thân thiện môi trường với năng lượng mặt trời và quy trình không xả thải nước thải, đồng thời tạo thêm việc làm địa phương.

Chương trình “Café Amazon for Chance” cũng được triển khai tại hơn 430 cửa hàng ở Thái Lan, tạo cơ hội việc làm cho người khiếm thính, người cao tuổi và nhóm yếu thế.





Theo số liệu thương mại của Chính phủ Indonesia, đảo Sumatra – vùng sản xuất cà phê lớn nhất quốc gia này – đã xuất khẩu 594.432 bao cà phê Robusta trong tháng 8/2025, tăng 44,98% so với cùng kỳ năm trước (184.427 bao).

Tính trong 5 tháng đầu niên vụ 2025–2026 (từ tháng 4/2025 đến tháng 8/2025), tổng xuất khẩu Robusta của Indonesia đạt 2.832.521 bao, tăng 162,83% so với cùng kỳ niên vụ trước (1.754.816 bao).

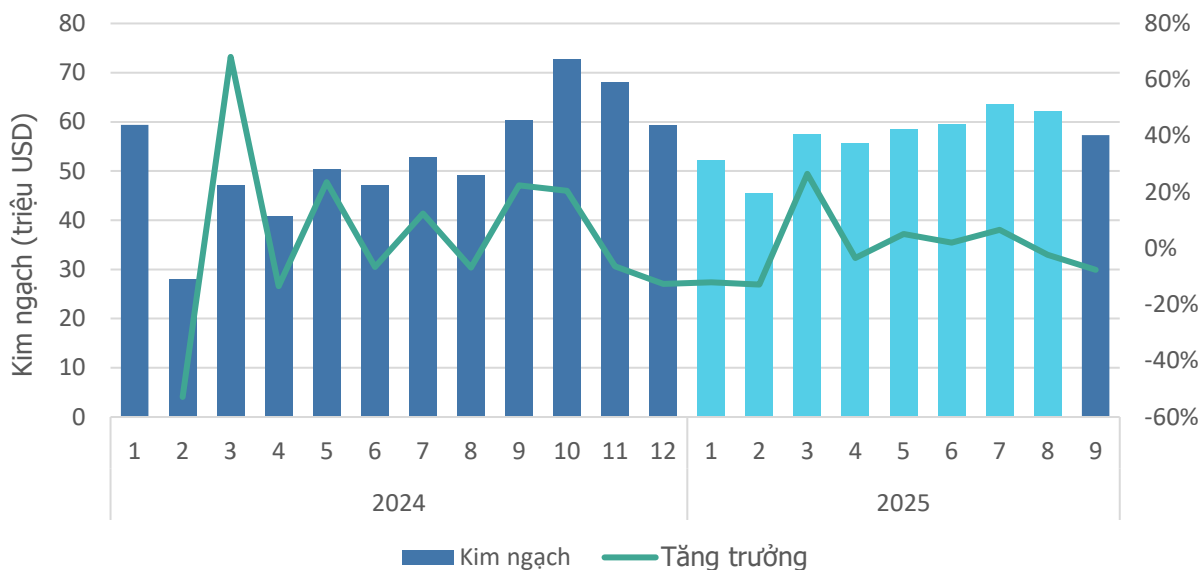
Về sản lượng sản xuất, niên vụ 2025–2026 sản lượng cà phê ước đạt 12 triệu bao, trong đó, khoảng 85% là cà phê Robusta





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T9/2025

KIM NGẠCH



57,3 triệu USD

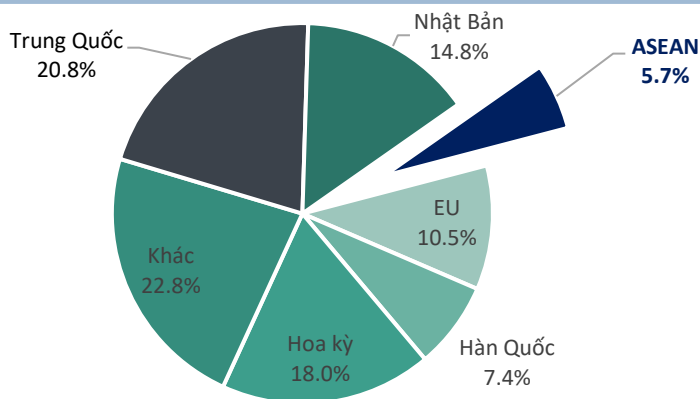
↘ Giảm **7,6%** so với T8/2025

↘ Giảm **4,9%** so với T9/2024

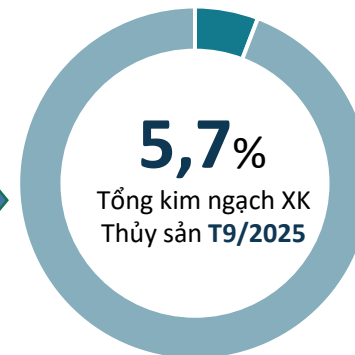
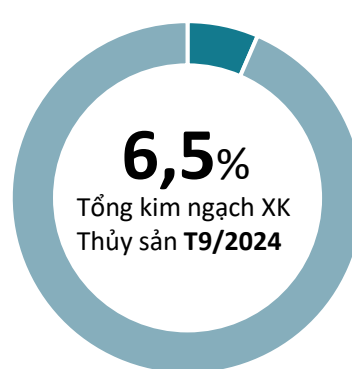
▲ Cao hơn **4,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt 511,3 triệu USD, đạt **80,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2025



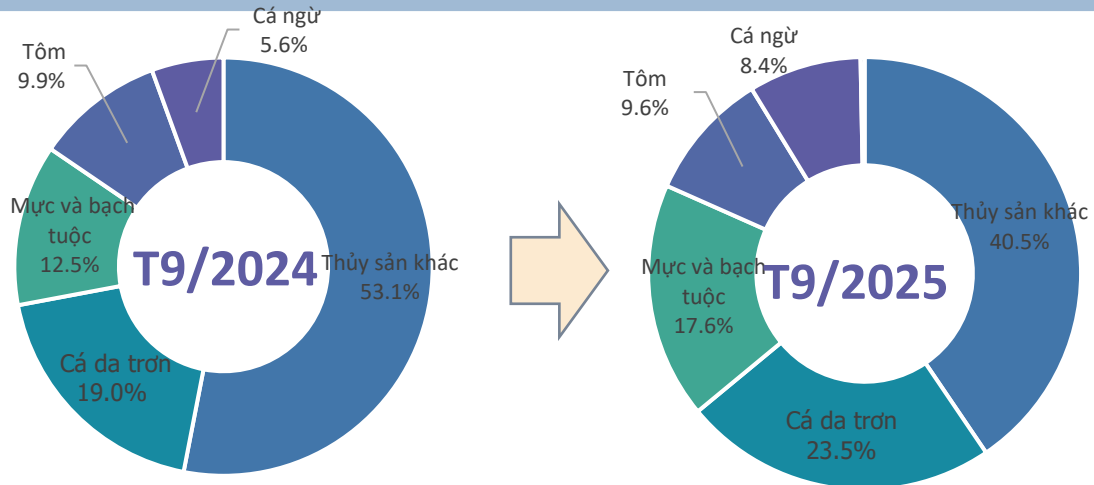
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T9/2025



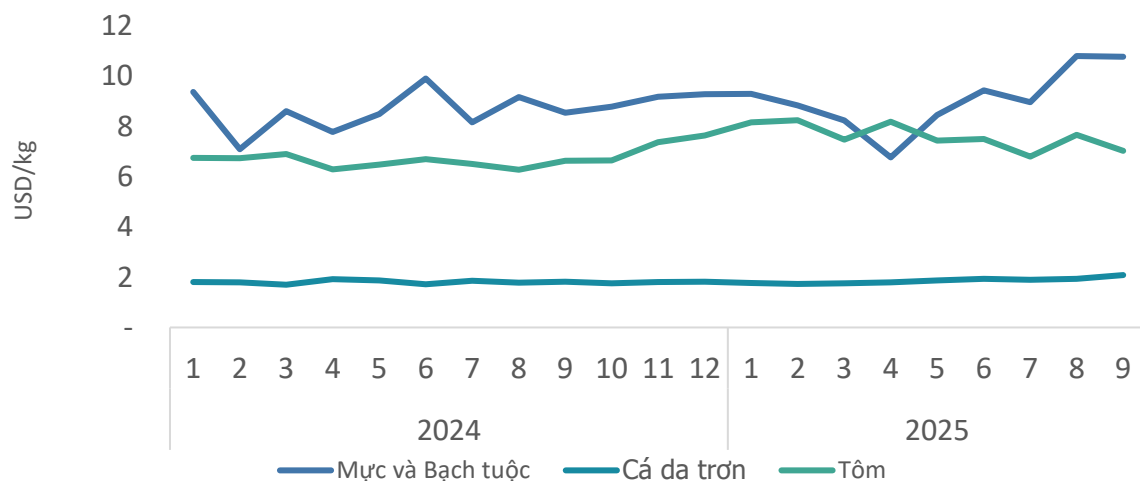


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **13,5** Triệu USD

Giảm **4,2%** so với T8/2025

Tăng **17,7%** so với T9/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **10,1** Triệu USD

Tăng **10,4%** so với T8/2025

Tăng **34,5%** so với T9/2024



Tôm

Kim ngạch: **5,5** Triệu USD

Giảm **7,1%** so với T8/2025

Giảm **7,8%** so với T9/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10,8** USD/kg; giảm **0,2%** so với tháng trước; và tăng **26,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **2,1** USD/kg; tăng **7,8%** so với tháng trước; và tăng **14,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

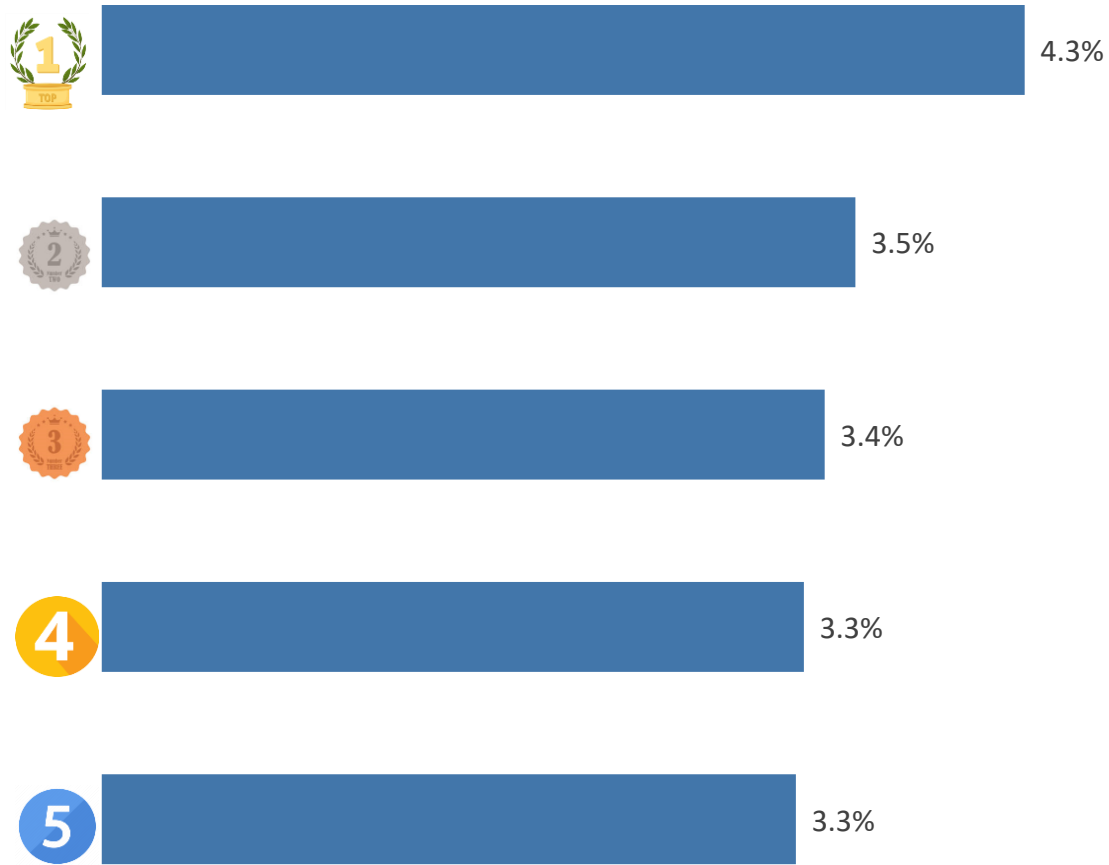
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7,0** USD/kg; giảm **8,3%** so với tháng trước; và tăng **5,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

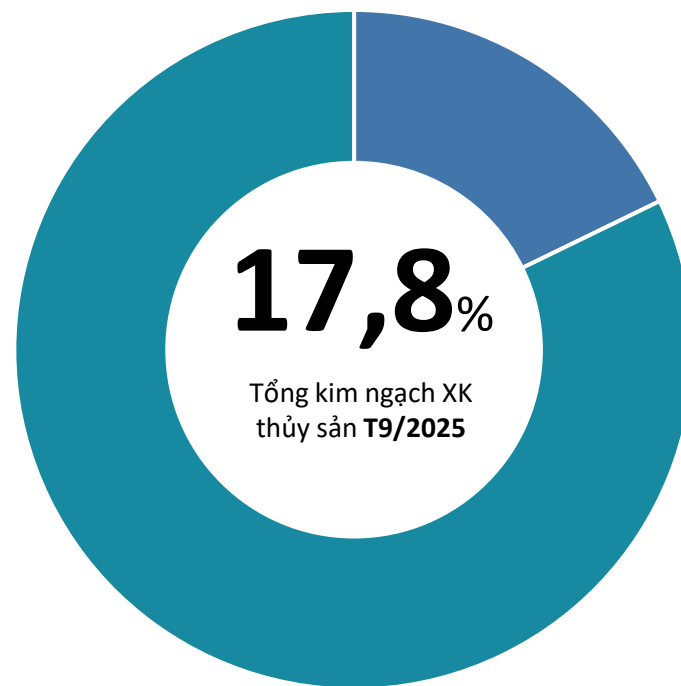


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T9/2025



01

Indonesia xây dựng phòng thí nghiệm kiểm soát phóng xạ trong thủy sản

Bộ trưởng Bộ Biển và Thủy sản Indonesia đã thông báo kế hoạch xây dựng một phòng thí nghiệm vào năm tới nhằm bảo đảm sản phẩm thủy sản xuất khẩu không nhiễm phóng xạ. Ông cũng yêu cầu các cơ sở chế biến sử dụng thiết bị kiểm tra đạt tiêu chuẩn được phía Hoa Kỳ công nhận để tăng độ tin cậy đối với thị trường Hoa Kỳ..

Theo thỏa thuận với Hoa Kỳ, Bộ Biển và Thủy sản Indonesia sẽ là cơ quan cấp chứng nhận sản phẩm tôm và thủy sản “không nhiễm Cesium-137” theo quy định cảnh báo nhập khẩu của FDA. Hoạt động xét nghiệm sẽ được thực hiện tại các phòng thí nghiệm được chỉ định, với chi phí do doanh nghiệp xuất khẩu chi trả.

Động thái này diễn ra sau khi phía Hoa Kỳ phát hiện một container tôm đông lạnh của Indonesia nhiễm Cesium-137. Chính phủ Indonesia đã thành lập lực lượng đặc nhiệm để xử lý nguy cơ, tẩy nhiễm và bảo đảm an toàn cộng đồng.



Nguồn: Antara



Tin liên quan

02

Việt Nam tiếp tục là nguồn cung thủy sản đứng thứ ba tại Singapore

Trong 9 tháng năm 2025, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí nguồn cung thủy sản lớn thứ ba tại thị trường Singapore, sau Malaysia và Indonesia, theo số liệu của Cơ quan Quản lý doanh nghiệp Singapore.

Giá trị nhập khẩu thủy sản (HS03) từ Việt Nam đạt 68,2 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 10,2% tổng thị phần tại Singapore. Trong đó, nhóm phi lê cá và thịt cá ướp lạnh/cấp đông (HS0304) đạt 34,9 triệu USD, tăng 8,1% và chiếm 30,3% thị phần.

Hai nhóm hàng khác có giá trị đáng kể gồm động vật giáp xác (HS0306) và động vật thân mềm (HS0307), đạt tương ứng 15,4 triệu USD và 7,8 triệu USD, ghi nhận mức tăng trưởng 22,7% và 99,3% so với cùng kỳ.

Thương vụ Việt Nam tại Singapore dự báo xuất khẩu các sản phẩm phi lê cá sẽ duy trì ổn định trong thời gian tới. Tuy nhiên, các nhóm hàng khác sẽ tiếp tục đối mặt với cạnh tranh từ Malaysia, Indonesia, cũng như từ Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ.



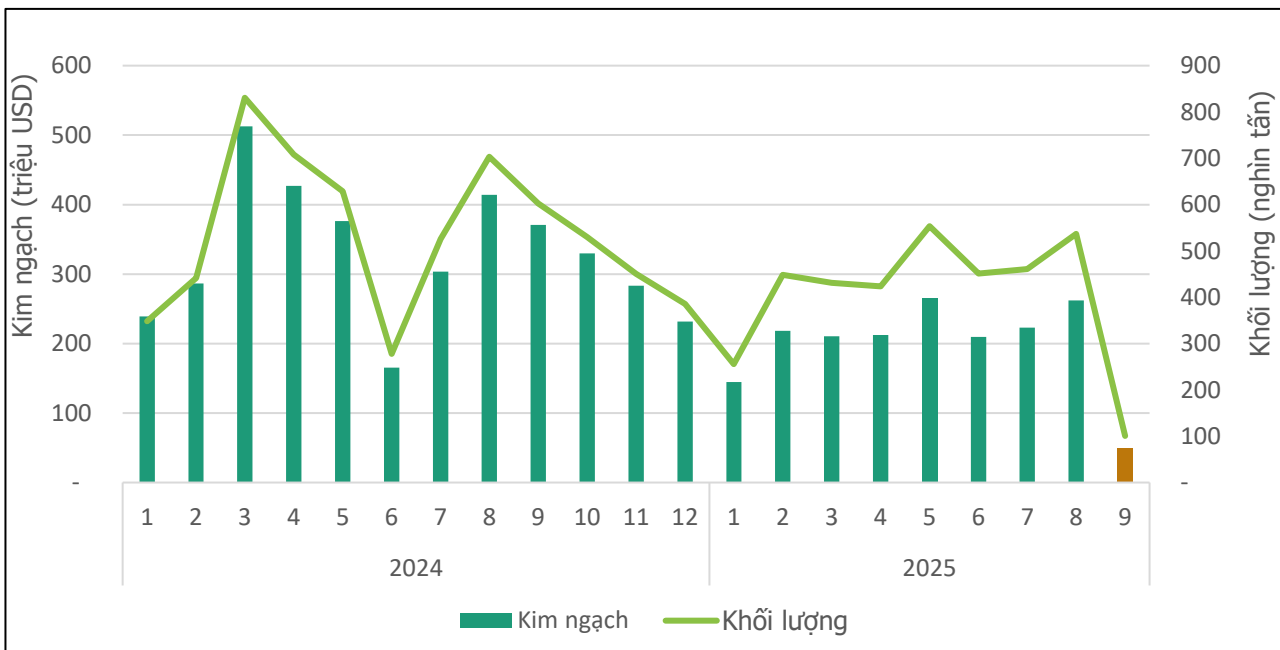
Tin liên quan

Nguồn: thesaigontimes.vn



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T09/2025

KIM NGẠCH
49,5 triệu USD

↘ Giảm **81,1%** so với T08/2025

↘ Giảm **86,7%** so với T09/2024

↘ Thấp hơn **278,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **1,7** tỷ USD, đạt **44,3%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
100,6 nghìn tấn

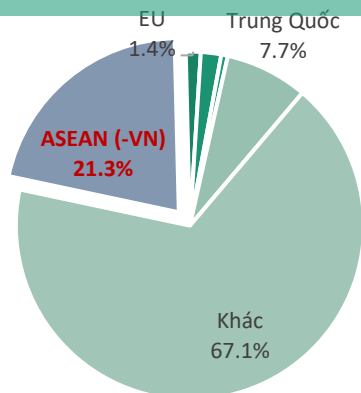
↘ Giảm **81,3%** so với T08/2025

↘ Giảm **83,3%** so với T09/2024

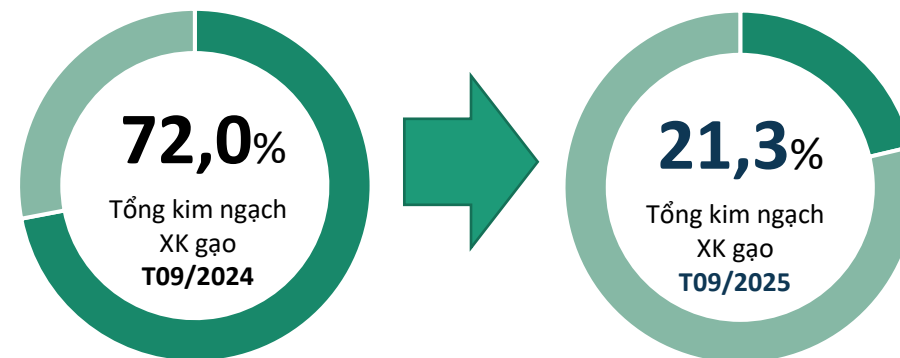
↘ Thấp hơn **435,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **3,6** triệu tấn, đạt **55,4%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T09/2025



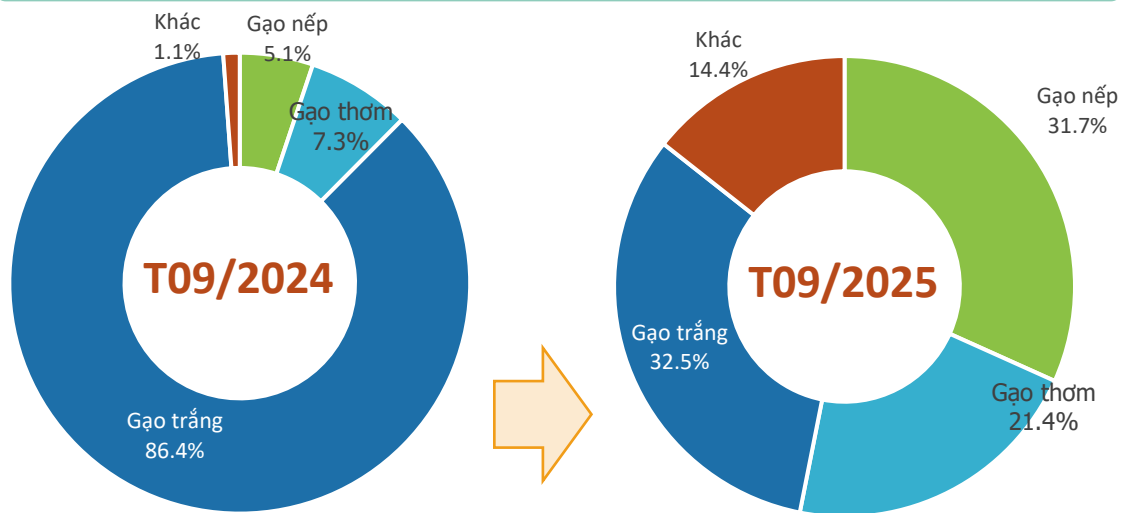
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T09/2025



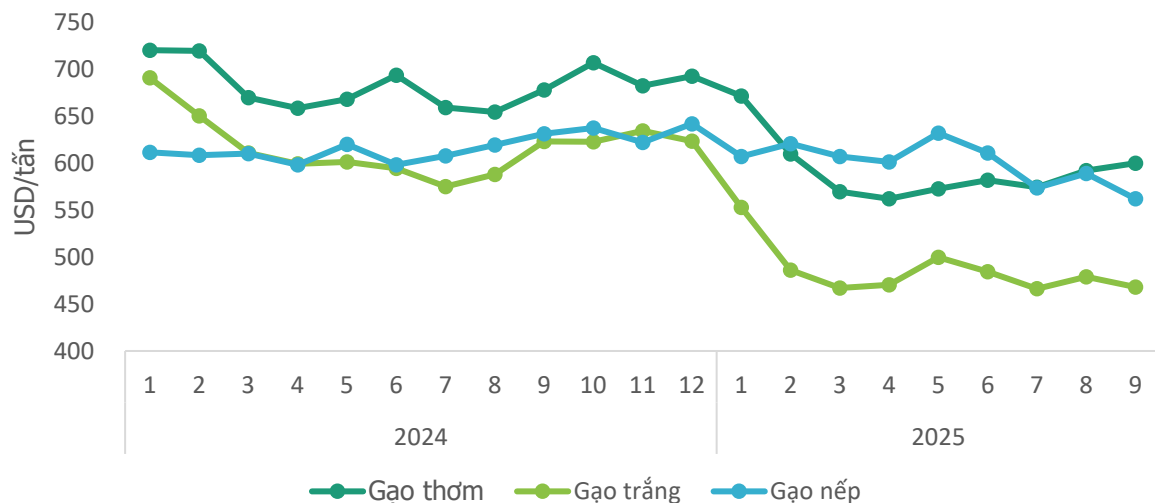


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T09/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T09/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **16,1** triệu USD
Giảm **92%** so với T08/2025
Giảm **95%** so với T09/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **10,5** triệu USD
Giảm **71%** so với T08/2025
Giảm **61%** so với T09/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **15,7** triệu USD
Tăng **24%** so với T08/2025
Giảm **18%** so với T09/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T09/2025 ở mức **562** USD/tấn; **giảm 5%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T09/2025 ở mức **600** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2024.

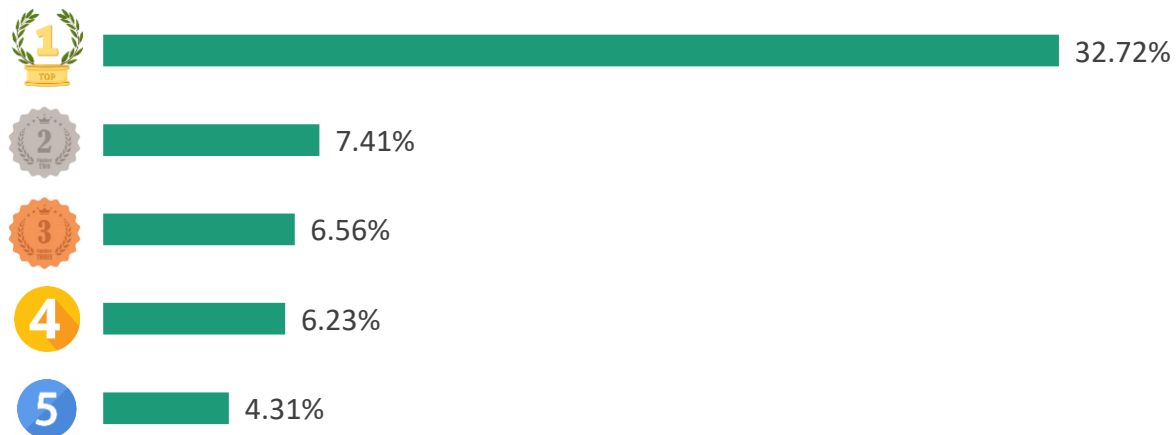
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T09/2025 ở mức **468** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 25%** so với cùng kỳ năm 2024.

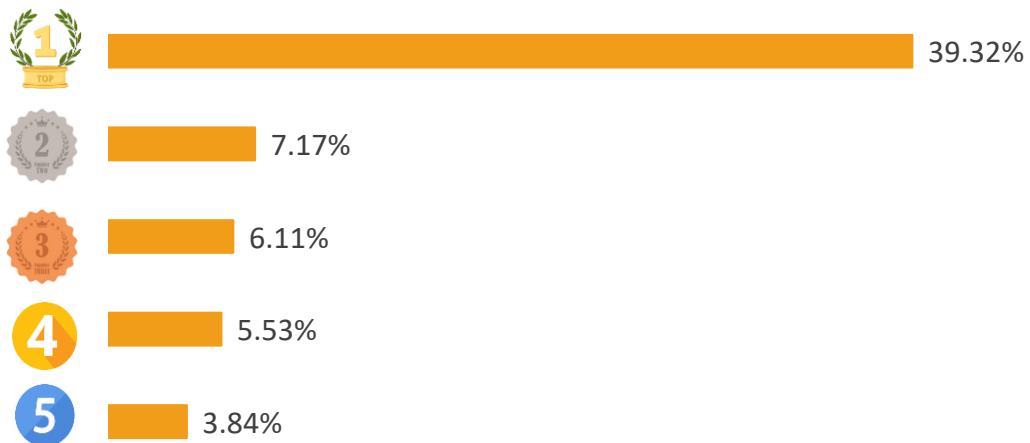


LÚA GẠO

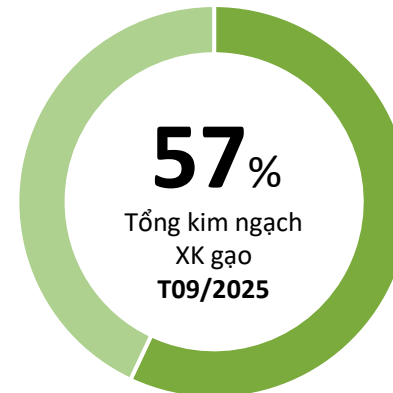
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T09/2025



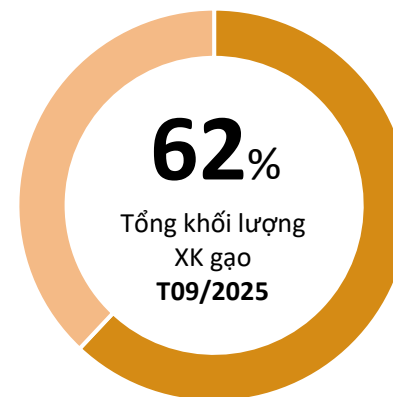
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T09/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T09/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T09/2025





01

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu 6,82 triệu tấn gạo, đạt 3,48 tỷ USD, giảm 2% về lượng và giảm 20% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Trong khối ASEAN, xuất khẩu sang Philippines – thị trường lớn nhất – giảm 285.911 tấn, tương đương giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 2,94 triệu tấn. Xuất khẩu sang Indonesia giảm 97% so với cùng kỳ năm trước, từ 1,03 triệu tấn xuống còn 29.934 tấn. Malaysia giảm 42% so với cùng kỳ, còn 363.251 tấn; Campuchia giảm 27,9%, đạt 33.222 tấn. Xuất khẩu sang Singapore giảm 2,1% so với cùng kỳ, còn 121.731 tấn; Brunei giảm 24%, đạt 66 tấn.

Nguồn: Mekongasean.vn

02

Thượng viện Philippines đã nhất trí thông qua Nghị quyết số 29, chính thức kêu gọi Chính phủ khôi phục mức thuế nhập khẩu gạo trở lại mức 35% từ mức 15% hiện tại. Các nhà lập pháp thừa nhận rằng việc giảm thuế trước đây là cần thiết tại thời điểm đó, nhưng chính sách này đã gây ra những thiệt hại đáng kể cho ngành lúa gạo trong nước. Theo các Thượng nghị sĩ, việc tái áp đặt mức thuế cao hơn là một biện pháp cấp bách nhằm ổn định thị trường, giảm thiểu tổn thất cho ngành sản xuất và bảo vệ sinh kế của nông dân. Đề xuất này cũng nhận được sự ủng hộ từ Bộ Nông nghiệp Philippines - cơ quan đã nhiều lần đưa ra khuyến nghị về việc cần phải tăng dần thuế nhập khẩu để bảo vệ thị trường nội địa trước các cú sốc về giá.

Nguồn: news.tv5.com.ph





03

Chính phủ Philippines đã thông qua Sắc lệnh Hành pháp 102, chính thức gia hạn lệnh cấm nhập khẩu đối với các loại gạo xay xát thông thường cho đến ngày 31/12/2025, tuy nhiên lệnh cấm này không áp dụng cho các loại gạo đặc sản. Việc gia hạn lệnh cấm nhằm duy trì sự ổn định của thị trường và bảo vệ nông dân trong nước trước áp lực giảm giá từ gạo nhập khẩu. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh giá lúa tại ruộng đã giảm xuống mức thấp, có nơi chỉ còn 8 PHP/kg (0,14 USD/kg), so với mức trung bình 17,11 PHP/kg (0,29 USD/kg) được ghi nhận vào tháng 8/2025. Lệnh cấm này là một phần trong chuỗi các biện pháp hỗ trợ ngành sản xuất lúa gạo, sau khi Tổng thống Marcos ban hành Sắc lệnh Hành pháp 101, yêu cầu các cơ quan chính phủ phải ưu tiên thu mua nông sản trực tiếp từ các hợp tác xã trong nước.

Nguồn: gmanetwork.com

04

Tiêu dùng gạo tại Malaysia đang có sự chuyển dịch đáng chú ý, thay vì đặt nặng yếu tố giá, người dân ngày càng ưu tiên thương hiệu và khẩu vị. Xu hướng này xuất hiện rõ rệt sau khi chính phủ điều chỉnh giảm giá gạo trắng nhập khẩu từ 2.800 MYR (596 USD)/tấn xuống 2.600 MYR (553 USD)/tấn, qua đó thu hẹp đáng kể chênh lệch giá với gạo sản xuất trong nước. Thực tế từ chương trình trợ giá cho thấy mức giá thấp không còn là yếu tố quyết định tuyệt đối đối với người tiêu dùng; lượng tiêu thụ gạo giá rẻ chỉ đạt khoảng 75% mục tiêu. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp Malaysia đang hoàn thiện đề xuất một kế hoạch tổng thể mới, hướng tới giải pháp cân bằng và bền vững hơn cho toàn chuỗi giá trị lúa gạo trong dài hạn.

Nguồn: thestar.com.my





05 Bộ trưởng Nông nghiệp Indonesia, ông Zulkifli Hasan cho rằng việc phải nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan là không hợp lý đối với một quốc gia có tiềm năng nông nghiệp lớn như Indonesia. Ông nhấn mạnh rằng tình hình đã thay đổi hoàn toàn trong năm 2025, Indonesia đã đạt tự chủ về lúa gạo và sẽ không cần nhập khẩu gạo trong năm 2025, trái ngược hoàn toàn với mức nhập khẩu 4,52 triệu tấn của năm 2024. Niềm tin này được củng cố bởi số liệu từ Cơ quan Thống kê (BPS), cho thấy sản lượng gạo trong 11 tháng đầu năm 2025 ước đạt 33,19 triệu tấn, tăng 12,62% so với cùng kỳ năm trước, và dự kiến tạo ra thặng dư khoảng 4 triệu tấn vào cuối năm.

Nguồn: en.tempo.co





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2025

KIM NGẠCH

29,6
triệu USD

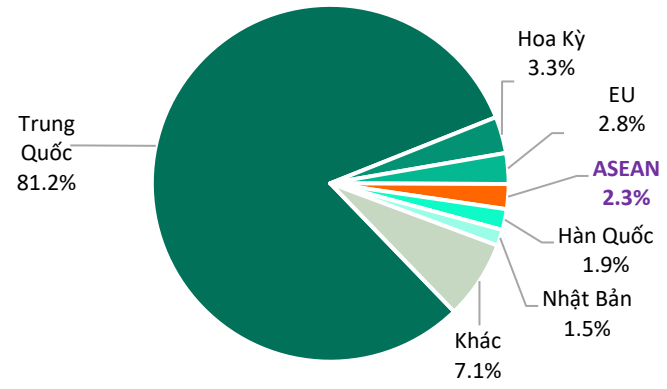
Tăng 0,7% so với T8/2025

Giảm 41,4% so với T9/2024

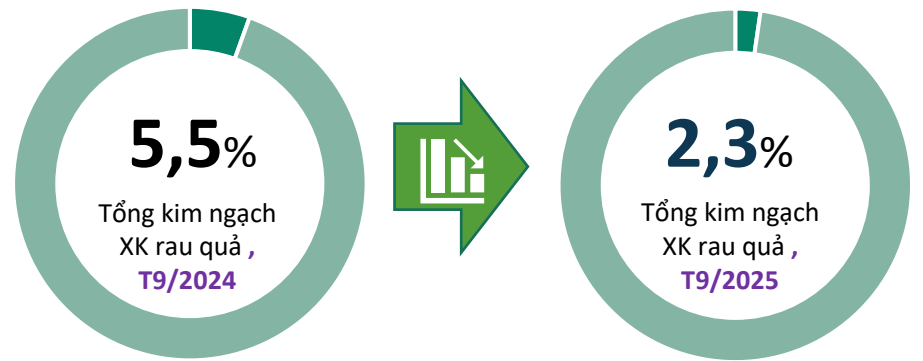
Thấp hơn 6,8 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 257,4 triệu USD, đạt 58,9% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T9/2025

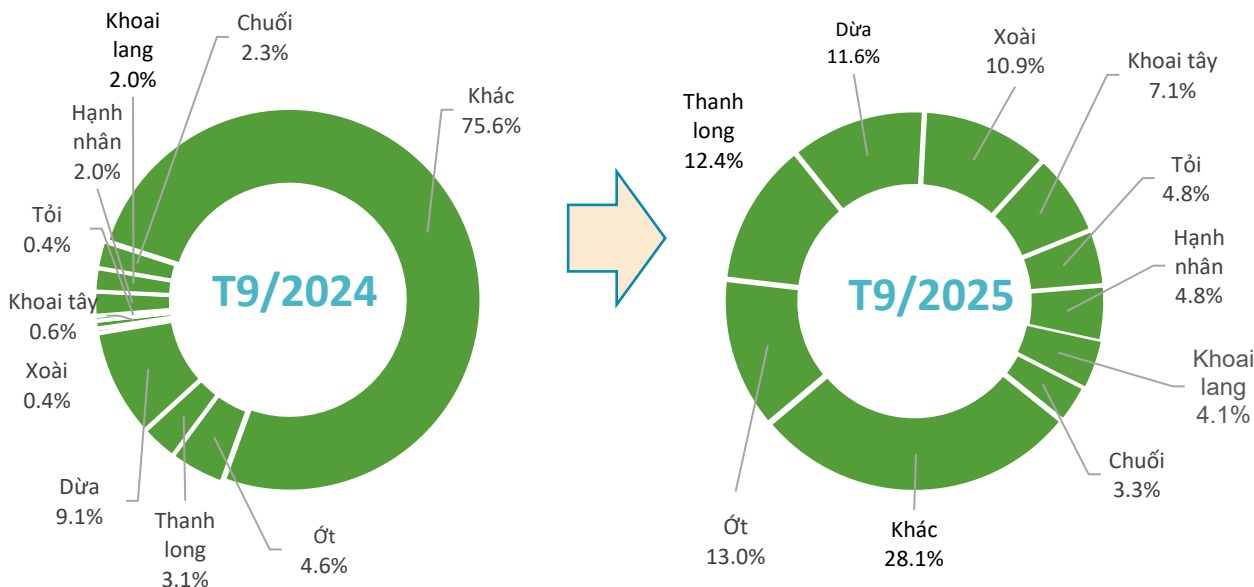


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2025



Dừa
Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Tăng **93,8%** so với T8/2025
Giảm **24,8%** so với T9/2024



Xoài
Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Tăng **78,1%** so với T8/2025
Cao gấp **17 lần** so với T9/2024



Khoai tây
Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Tăng **54,8%** so với T8/2025
Tăng **554,7%** so với T9/2024



Tỏi
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **47,6%** so với T8/2025
Tăng **582,8%** so với T9/2024



Hạnh nhân
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **12,6%** so với T8/2025
Tăng **38,1%** so với T9/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2025



Ớt các loại
Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Giảm **18,7%** so với T8/2025
Tăng **65,0%** so với T9/2024



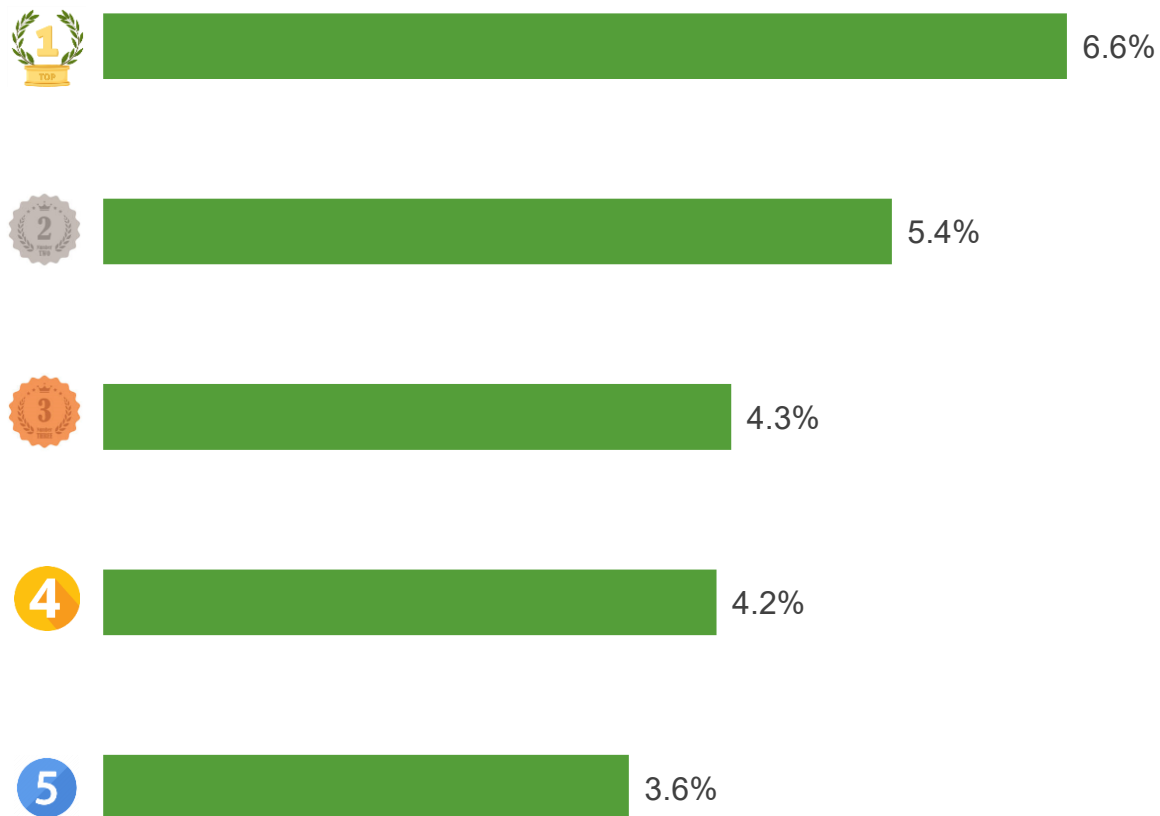
Thanh long
Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Tăng **44,1%** so với T3/2025
Tăng **135,4%** so với T9/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

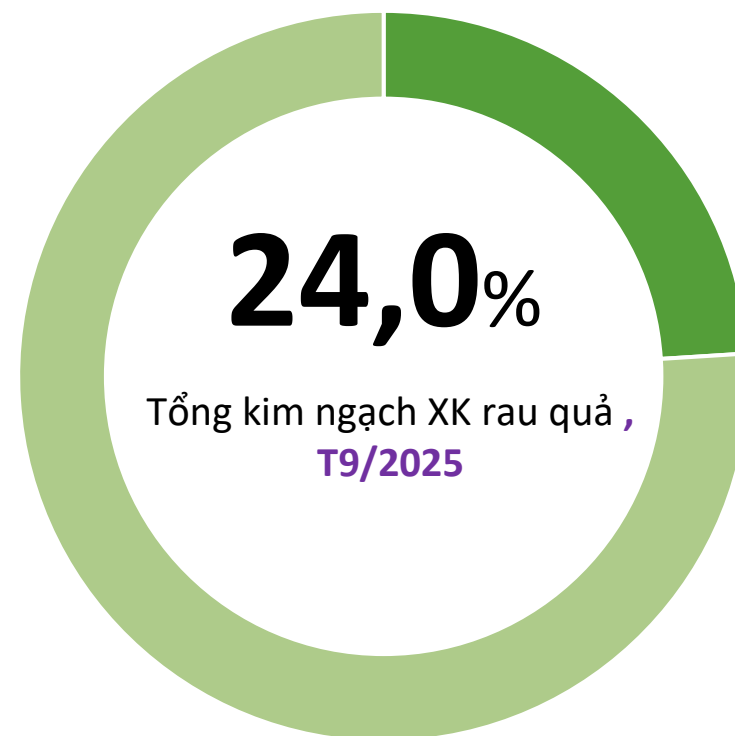


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T9/2025

KIM NGẠCH



42,1

triệu USD

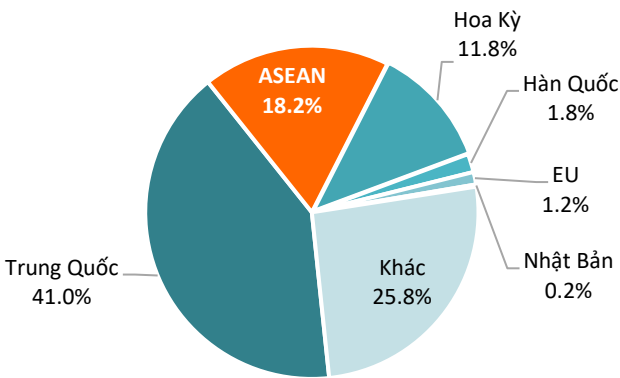
Giảm **8,8%** so với T8/2025

Tăng **65,7%** so với T9/2024

Cao hơn **16,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **322,5 triệu USD**, đạt **104,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T9/2025



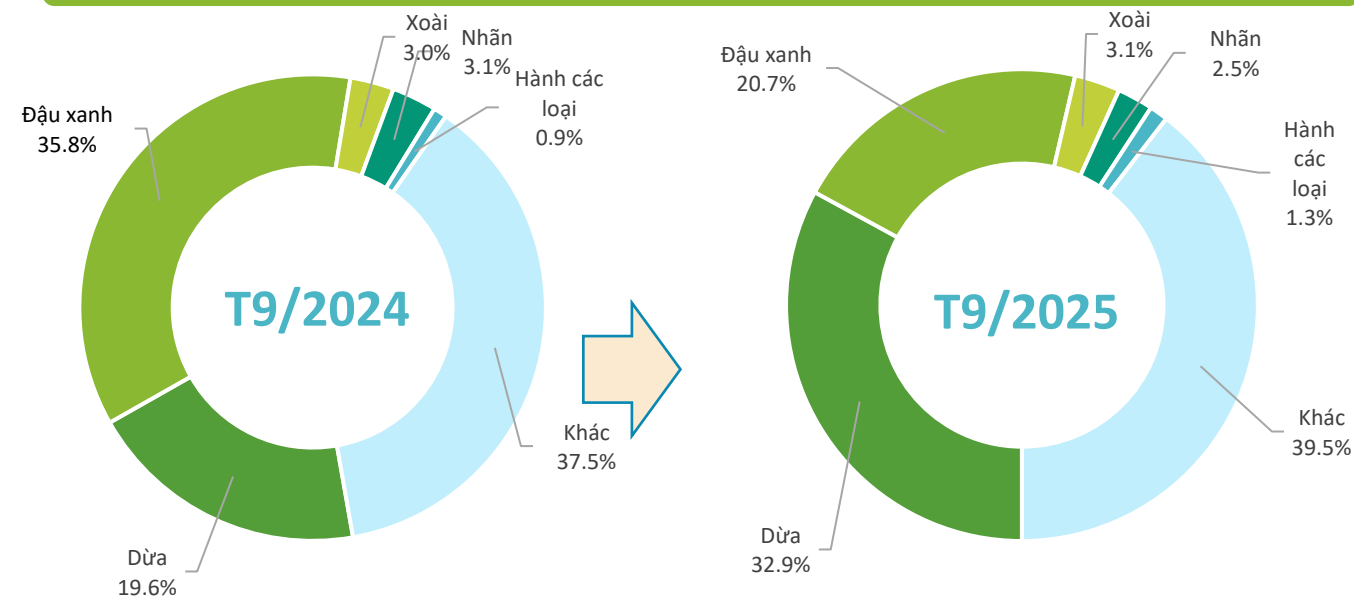
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **211,6%** so với T8/2025
Tăng **70,5%** so với T9/2024



Nhãn

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
Giảm **68,6%** so với T8/2025
Tăng **31,0%** so với T9/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T9/2025



Dừa

Kim ngạch: **13,9** triệu USD
Giảm **3,7** so với T8/2025
Tăng **178,9%** so với T9/2024



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
Tăng **55,1%** so với T8/2025
Giảm **4,3%** so với T9/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **0,53** triệu USD
Tăng **2,9%** so với T8/2025
Tăng **125,6%** so với T9/2024

Philippines phê duyệt nhập khẩu hành tây và cà rốt để kiềm chế đà tăng giá

Bộ Nông nghiệp Philippines đã phê duyệt kế hoạch nhập khẩu hành tây đỏ, hành tây trắng và cà rốt nhằm ổn định giá bán lẻ trong nước. Quyết định này được đưa ra sau khi giá hành tây đỏ leo thang lên 140–160 PHP/kg (2,37–2,71 USD) do nghi ngờ thương lái găm hàng để thao túng thị trường. Philippines dự kiến nhập khoảng 3.000–5.000 tấn hành đỏ, với thời gian giao hàng kéo dài đến trước vụ thu hoạch trong nước vào tháng 2. Philippines cũng cho phép nhập khẩu một lượng nhỏ cà rốt từ Trung Quốc, Hà Lan và Campuchia nhằm hạn chế tình trạng tăng giá trong nước.

Nguồn: Fructidor.com

Người trồng rau Malaysia kêu gọi áp dụng rào cản nhập khẩu để bảo vệ các trang trại trong nước

Nông dân trồng rau tại cao nguyên Cameron đang kêu gọi chính quyền liên bang tăng cường kiểm soát nhập khẩu rau củ nhằm bảo vệ sản xuất trong nước. Theo Hiệp hội Người trồng rau cao nguyên Cameron (CHVGA), rau nhập khẩu hiện được đưa vào thị trường với mức thuế quan thấp và ít chịu sự giám sát, khiến các hộ trồng rau trong nước khó cạnh tranh do chi phí sản xuất nội địa cao hơn. Do đó, họ kêu gọi chính phủ xem xét lại hạn ngạch nhập khẩu, siết chặt tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật và áp dụng các mức thuế quan khác nhau có lợi cho sản phẩm trong nước. Họ cảnh báo rằng, nếu không có những biện pháp này, nhiều hộ nông dân nhỏ có thể từ bỏ hoàn toàn việc trồng rau để chuyển sang các loại cây trồng thay thế hoặc rời khỏi ngành.

Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan

Lào khởi động dự án trồng sầu riêng, thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc

Dự án hợp tác nông nghiệp kéo dài 25 năm giữa Viện Nghiên cứu Nông Lâm quốc gia Lào (NAFRI) và Công ty EK Farmland đang được triển khai nhằm phát triển nông trại sầu riêng chất lượng cao tại làng Huay Kham, huyện Sangthong, thủ đô Viêng Chăn. Giai đoạn đầu thực hiện trên 6 ha, áp dụng kỹ thuật trồng trọt tiên tiến để nâng năng suất, giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của sầu riêng Lào. Dự án còn hướng tới hợp tác với nông dân địa phương, chia sẻ lợi nhuận và tạo việc làm ổn định, góp phần xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Theo kế hoạch, đến năm 2026, Lào sẽ xuất khẩu 400 tấn sầu riêng cao cấp, chủ yếu sang Trung Quốc.

Nguồn: Nongnghiepmoitruong.vn

Thái Lan giới thiệu sản phẩm trái cây cao cấp tại Hội chợ Thương mại Nông nghiệp Quốc tế Trung Quốc 2025

Thái Lan đã giới thiệu các loại trái cây cao cấp, sản phẩm nông nghiệp chế biến và nông nghiệp thông minh tại Hội chợ Thương mại Nông nghiệp Quốc tế Trung Quốc 2025 (CATF 2025), diễn ra từ ngày 17 đến 19/10 tại Thiên Tân, Trung Quốc. Đây là một phần của sáng kiến “Thương mại Nông nghiệp Thái Lan 2025” nhằm nâng cao vị thế các sản phẩm nông nghiệp Thái Lan trên thị trường toàn cầu. Triển lãm giới thiệu đa dạng các loại trái cây Thái Lan, bao gồm sầu riêng, xoài Nam Dok Mai, dừa, mít, longkong, nhãn và bưởi, cùng với các sản phẩm nông nghiệp chế biến, trái cây sấy khô.

Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T09/2025

KIM NGẠCH



31

triệu USD

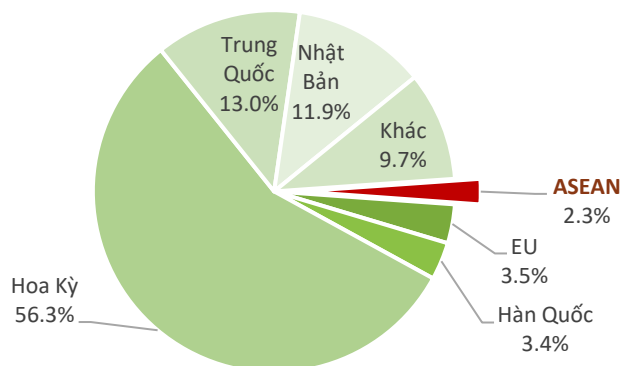
↓ Giảm **6,2%** so với T08/2025

↗ Tăng **50,4%** so với T09/2024

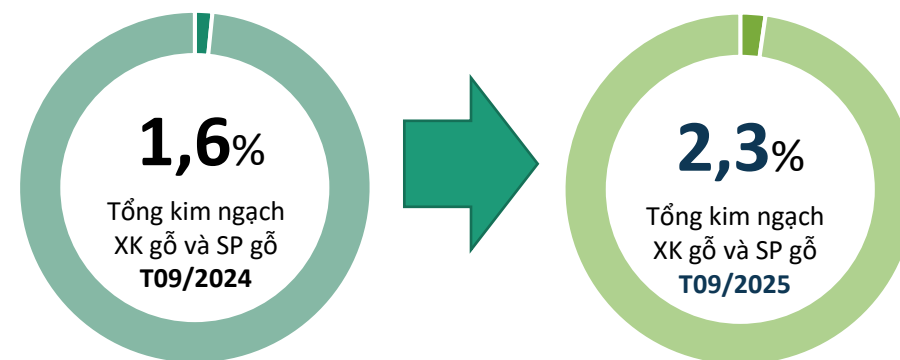
↑ Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **269,4** triệu USD, đạt **81,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T09/2025



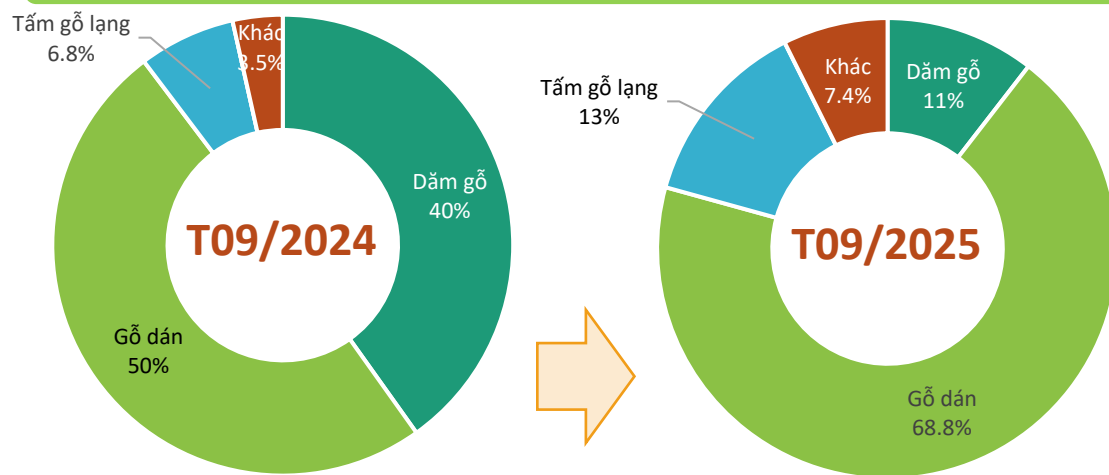
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T09/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **22,5** triệu USD
Giảm **6%** so với T08/2025
Tăng **40%** so với T09/2024



Dăm gỗ

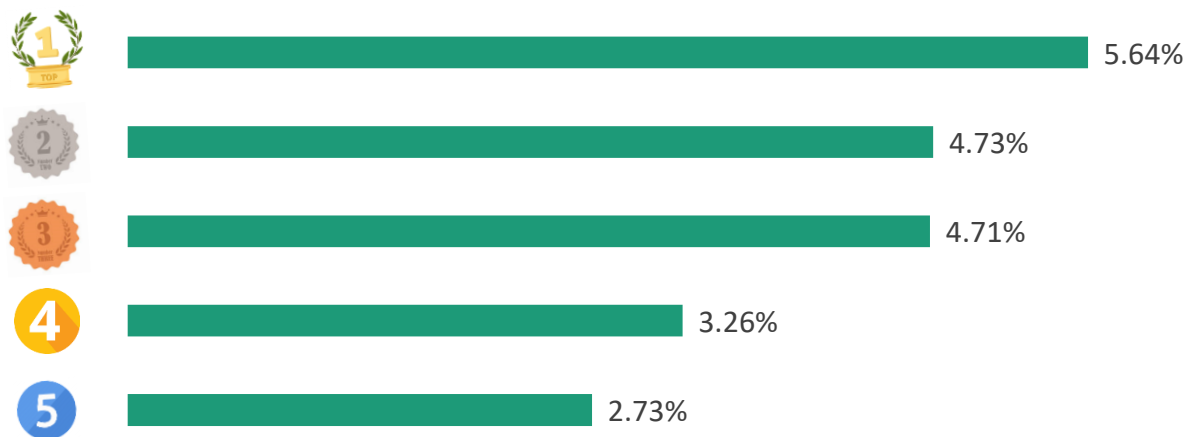
Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Giảm **58%** so với T08/2025
Giảm **73%** so với T09/2024



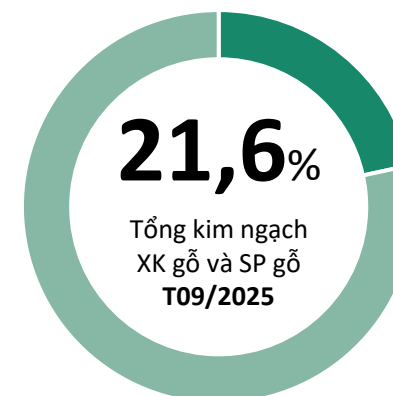
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,4** triệu USD
Tăng **9%** so với T08/2025
Giảm **106%** so với T09/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T09/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành công nghiệp đồ nội thất Malaysia đang đối mặt với áp lực lớn từ các chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ. Theo Hiệp hội Đồ nội thất Muar (MFA), việc tìm kiếm các thị trường thay thế trong ngắn hạn là rất khó khăn, do không có thị trường nào có thể sánh được với Hoa Kỳ về quy mô và mức độ ổn định của nhu cầu.

Bên cạnh đó, ngành cũng đang phải đối phó với chi phí trong nước gia tăng do thuế SST và các quy định về lao động, làm suy yếu khả năng cạnh tranh quốc tế của các sản phẩm gỗ Malaysia.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành ván ép Indonesia đang tăng trưởng tích cực dù bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn. Theo dự báo của Viện Eximbank Indonesia, kim ngạch xuất khẩu ván ép được kỳ vọng sẽ tăng 8% trong năm 2025 và tiếp tục tăng thêm 4% vào năm 2026. Động lực chính cho sự tăng trưởng này là nhu cầu ổn định từ các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, ngành công nghiệp đồ nội thất đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ. Việc áp dụng mức thuế lên tới 25% đối với tủ bếp, bàn trang điểm và đồ nội thất bọc nệm kể từ ngày 14/10/2025 được dự báo sẽ tác động nặng nề đến các nhà xuất khẩu Indonesia, do Hoa Kỳ là thị trường chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành. Theo dự báo, các đơn hàng đồ nội thất bọc nệm có thể sụt giảm từ 20-35% trong vòng 3-6 tháng tới, gây áp lực lớn lên các nhà sản xuất gia công.

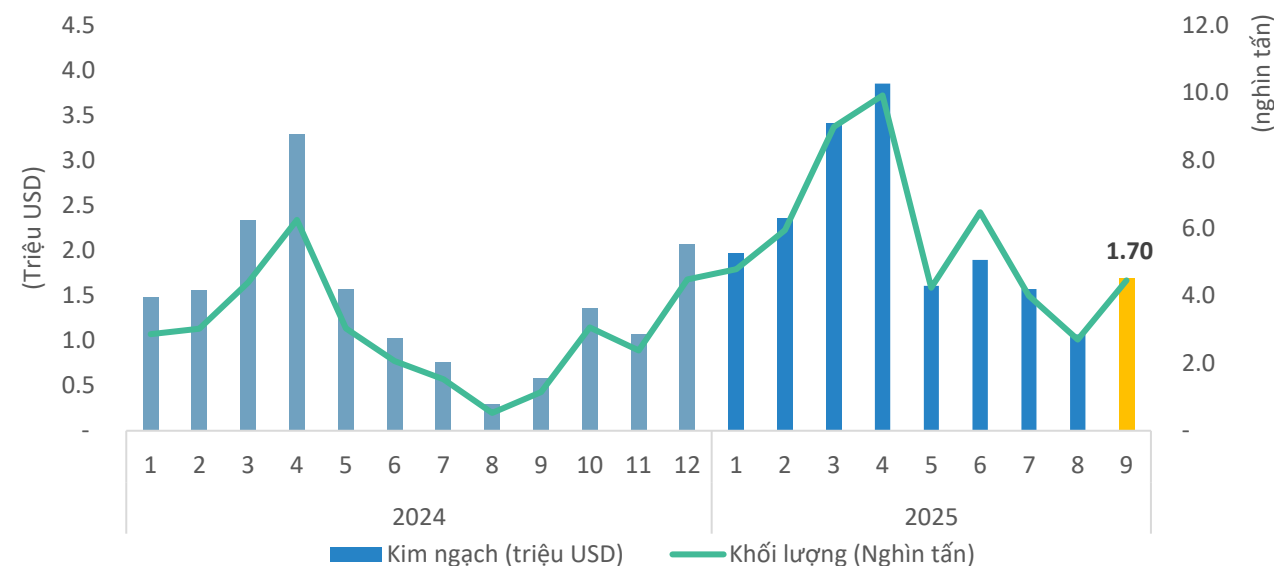


TIN LIÊN QUAN



SẴN VÀ SP TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025

KIM NGẠCH

1,7 triệu USD

↗ Tăng **59%** so với T8/2025

↗ Tăng **84%** so với T9/2024

↓ Thấp hơn **0,67** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **19,4** tr.USD, đạt **68,5%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

4,45 nghìn tấn

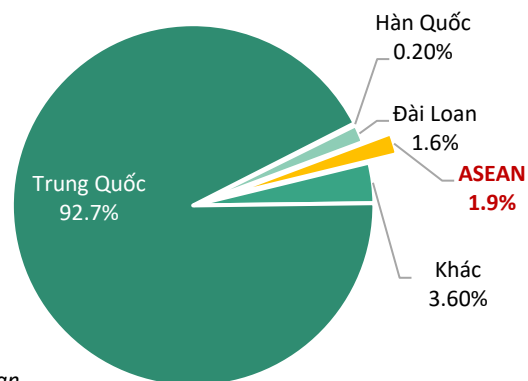
↗ Tăng **65%** so với T8/2025

↗ Tăng **116%** so với T9/2024

↓ Thấp hơn **0,3** nghìn tấn so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **51,5** nghìn tấn, đạt **90,8%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



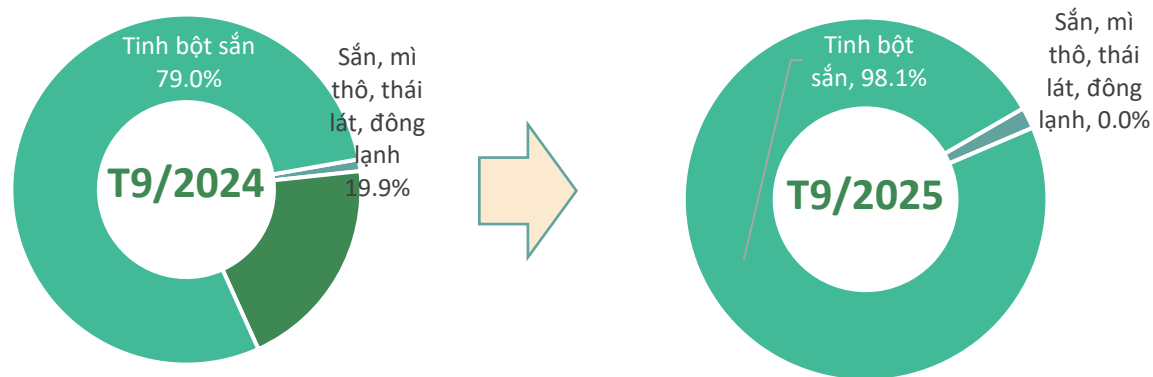
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



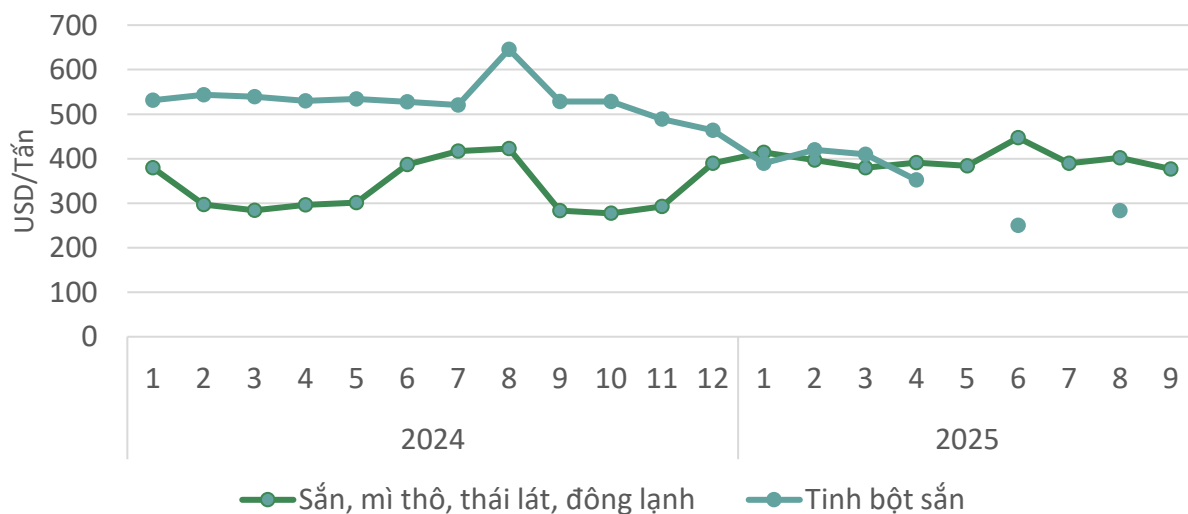


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T9/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



Sản phẩm sản chế biến

Kim ngạch: **32,3** nghìn USD

Giảm **19,1%** so với T8/2025

Tăng **408%** so với T9/2024



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **1,66** triệu USD

Tăng **8.697 lần** so với T8/2025

Tăng **263%** so với T9/2024

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **377 USD/tấn**; giảm **6,1%** so với tháng trước; và giảm **28,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

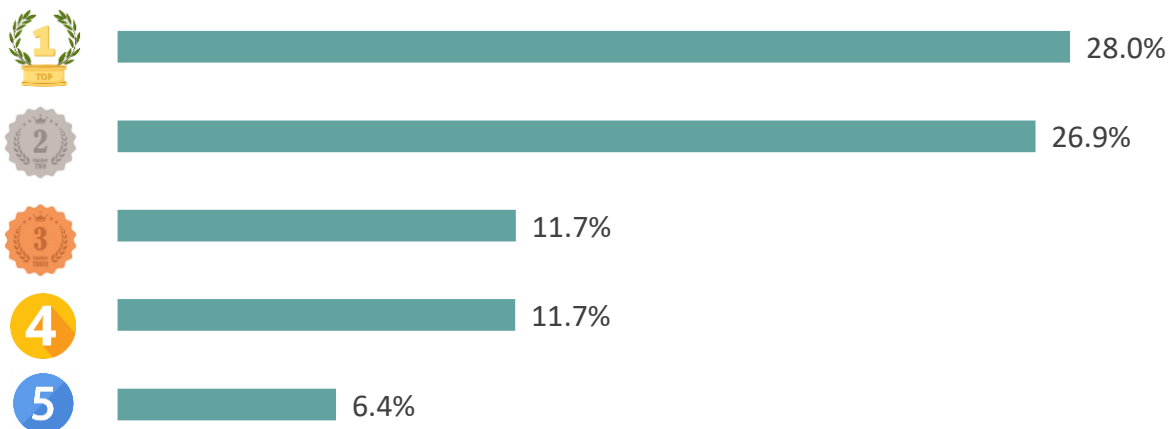
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Tháng này, mặt hàng này của Việt Nam không xuất khẩu sang ASEAN.

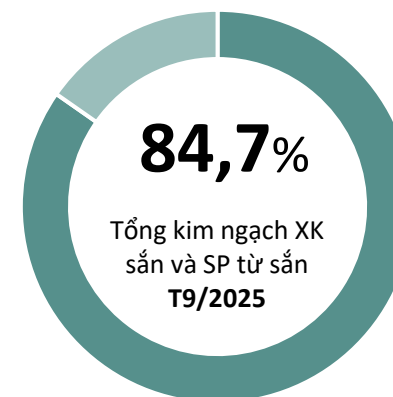


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

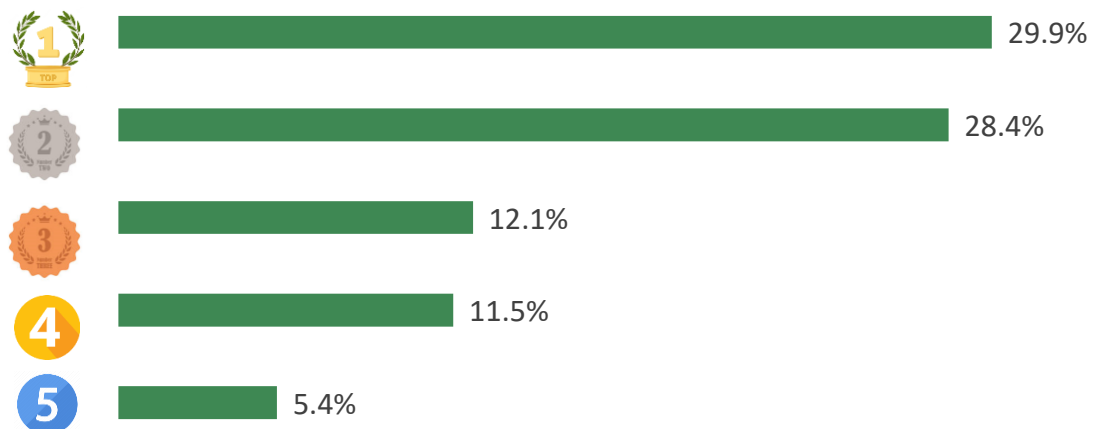
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



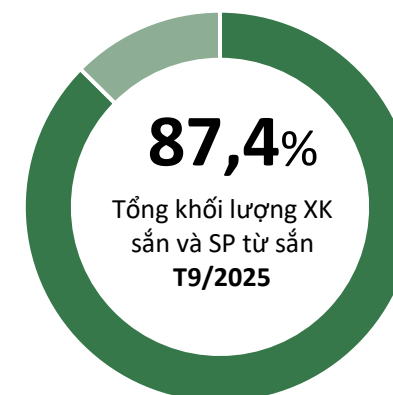
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2025





Thái Lan thúc đẩy phát triển giống sắn sạch để giữ vững cạnh tranh xuất khẩu

Các nhà sản xuất sắn Thái Lan đang kêu gọi Chính phủ sớm giải quyết tình trạng bệnh khảm lá sắn và thiếu nguồn giống sạch, nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nước láng giềng. Theo Hiệp hội Thương mại Tinh bột sắn Thái Lan, xuất khẩu tinh bột sắn của nước này đang chịu sức ép lớn từ Việt Nam và Lào. Hai quốc gia này hiện thu hút 25-26 nhà máy tinh bột sắn do các nhà đầu tư Trung Quốc và Việt Nam xây dựng. Nhờ chi phí sản xuất thấp và đồng Việt Nam suy yếu, giá xuất khẩu tinh bột sắn của Việt Nam thấp hơn Thái Lan khoảng 40-50 USD/tấn, giúp Việt Nam mở rộng nhanh thị phần tại Trung Quốc.

Để ứng phó, Ủy ban Chính sách và Quản lý Sắn (CPMC) của Thái Lan đã phê duyệt ngân sách phát triển giống sắn sạch, kháng bệnh, trong khi Bộ Công Thương đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu mới sang Nhật Bản, UAE, Bắc Mỹ và châu Âu, đồng thời khuyến khích phát triển sản phẩm hạ nguồn như thức ăn chăn nuôi, thực phẩm, hóa chất, keo dán và giấy nhám gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào xuất khẩu tinh bột thô.





Indonesia siết chặt nhập khẩu sản và ethanol để bảo vệ sản xuất trong nước

Bộ Thương mại Indonesia vừa ban hành hai quy định mới nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động nhập khẩu sản và ethanol, hướng tới mục tiêu ổn định nguồn cung cho ngành công nghiệp trong nước đồng thời bảo vệ lợi ích của nông dân và doanh nghiệp nội địa.

Theo quy định mới, chỉ các doanh nghiệp sản xuất có mã số API-P hợp lệ mới được phép nhập khẩu sản phẩm từ sản sau khi được Bộ Công nghiệp phê duyệt hoặc chứng minh nhu cầu nhập khẩu thực tế; mọi hoạt động thông quan sẽ được hải quan giám sát chặt chẽ. Bộ cũng dự kiến đưa sản vào danh mục cân đối hàng hóa quốc gia để quản lý cung - cầu hiệu quả hơn.

Đối với ethanol, thay vì cơ chế nhập khẩu tự do như trước đây, doanh nghiệp phải được phê duyệt và giám sát nghiêm ngặt nhằm tránh gây tác động tiêu cực đến thị trường mật mía trong nước, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh năng lượng tự chủ nguồn đường và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh.

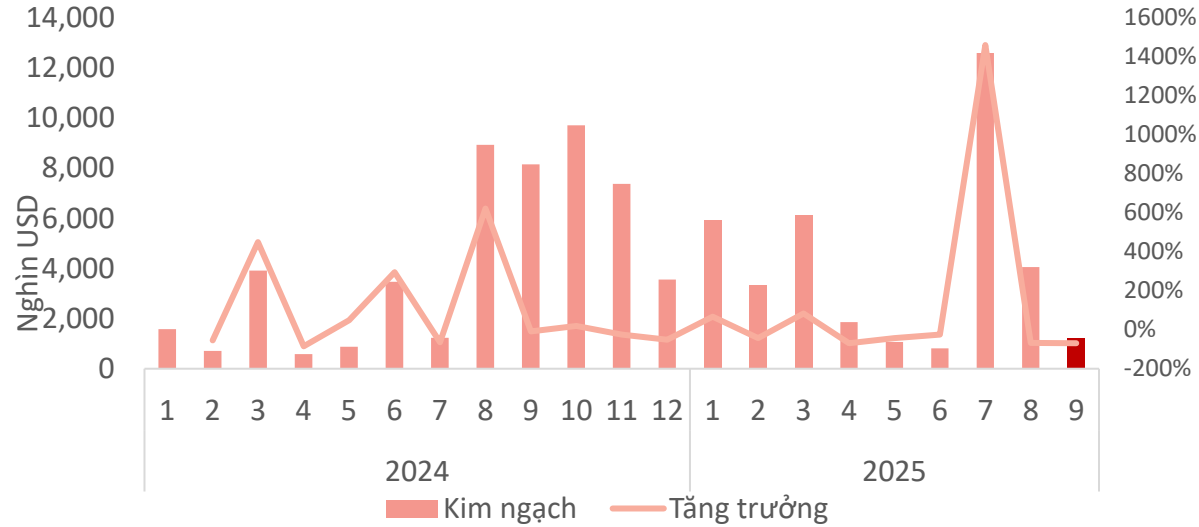
Nguồn: moit.gov.kh





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T9/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T9/2025

KIM NGẠCH



1,22
Triệu USD

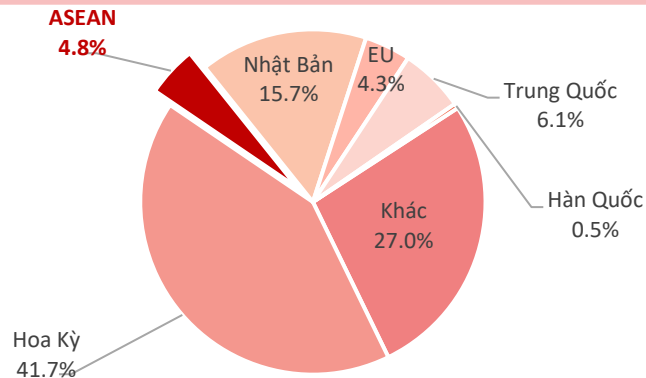
↘ Giảm **69,8%** so với T8/2025

↘ Giảm **85%** so với T9/2024

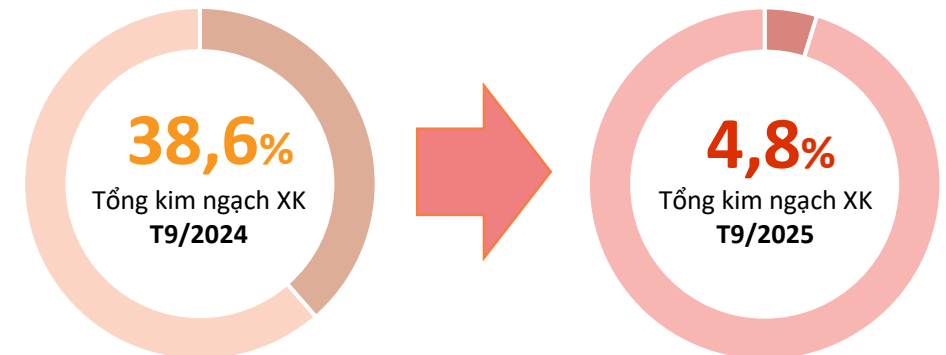
↘ Thấp hơn **2,95 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **37,0 triệu USD**, đạt **73,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T9/2025



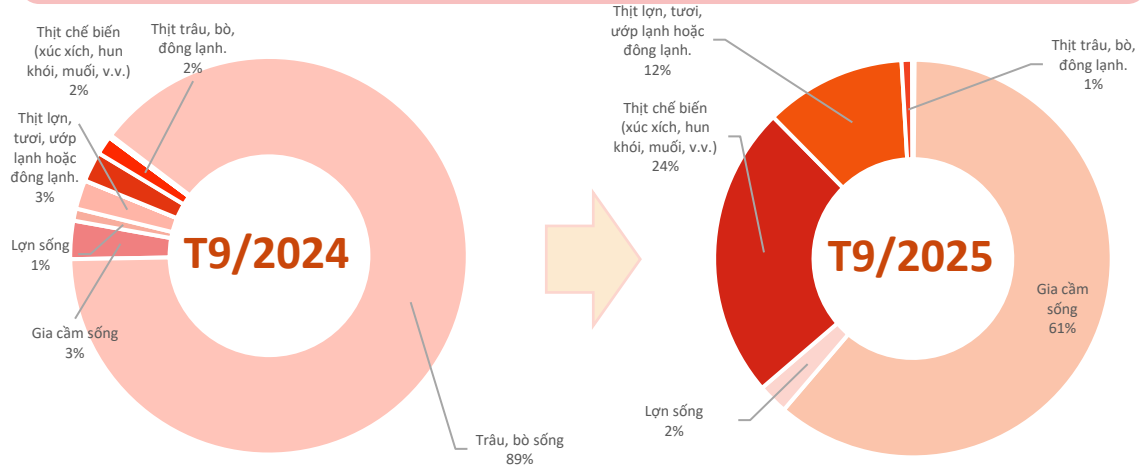
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T9/2025



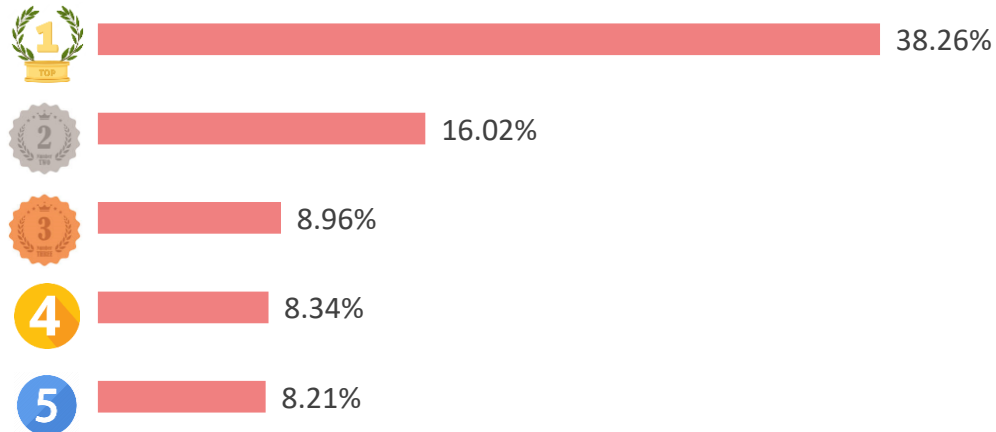


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T9/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T9/2025



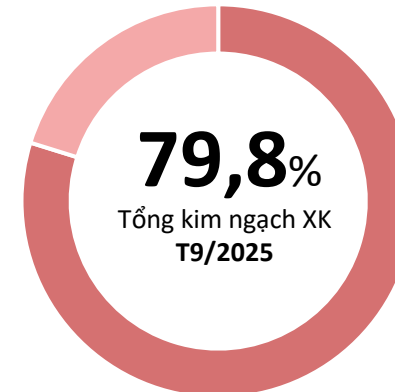
Gia cầm sống

Kim ngạch: **747** nghìn USD

Tăng **12%** so với T8/2025

Tăng **194%** so với T9/2024

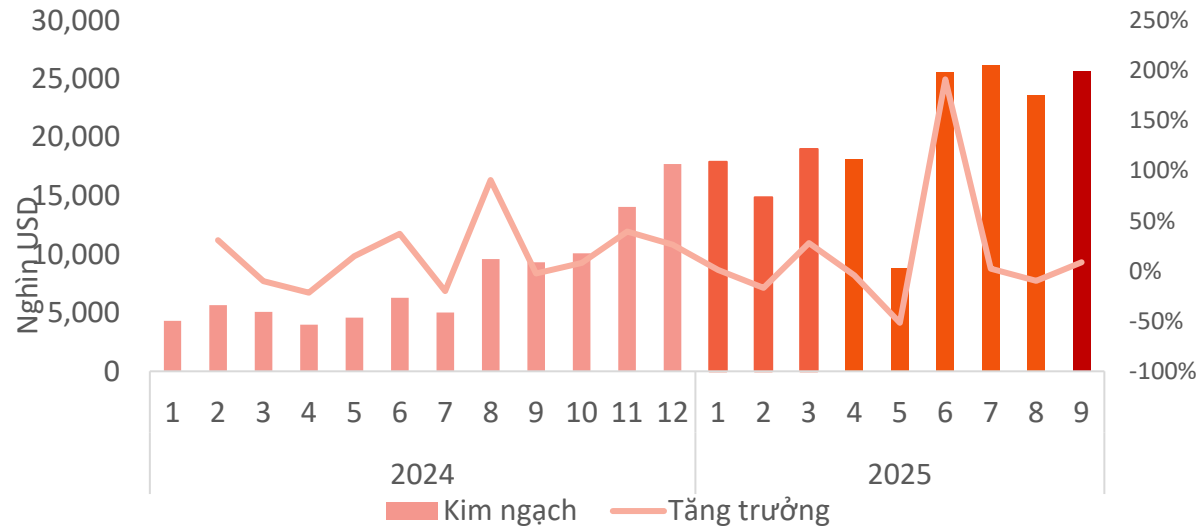
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T9/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T9/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T9/2025

KIM NGẠCH



25,6
Triệu USD

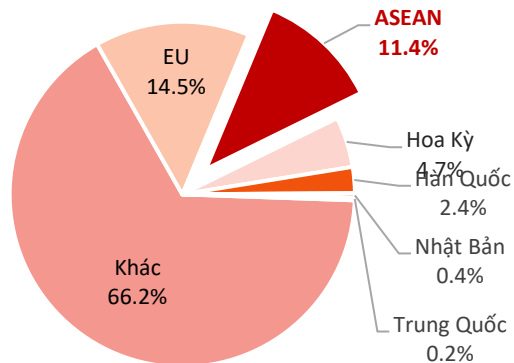
↗ Tăng **8,6%** so với T8/2025

↗ Tăng **174,4%** so với T9/2024

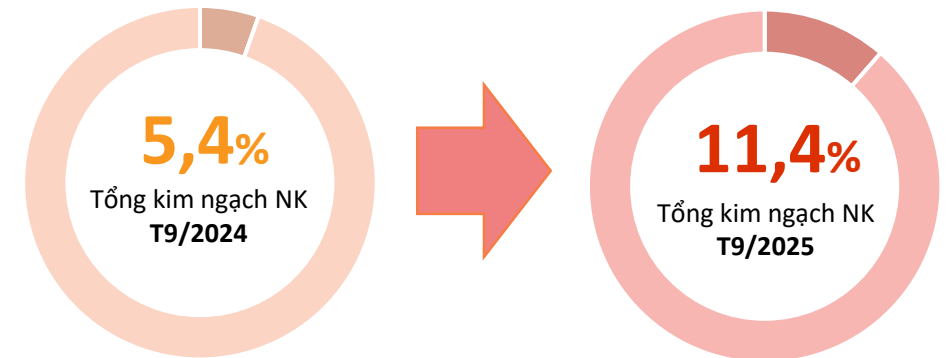
↗ Cao hơn **17,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **179,6 triệu USD**, đạt **188%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T9/2024



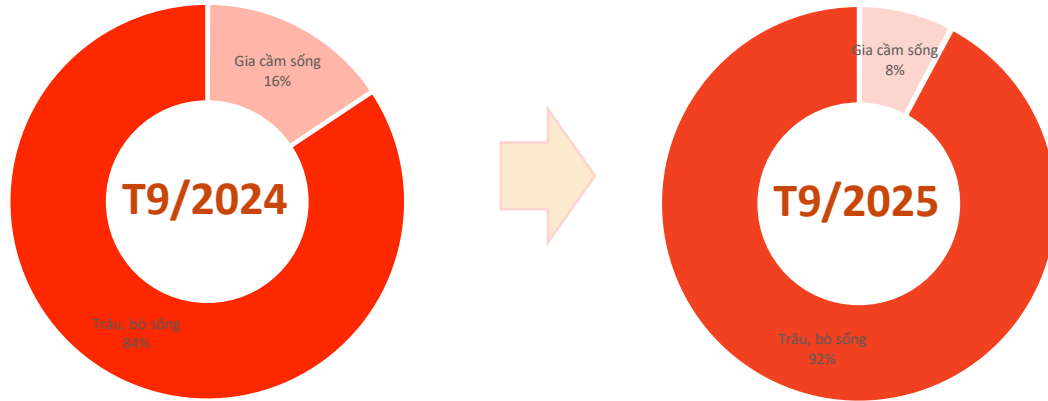
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T9/2025



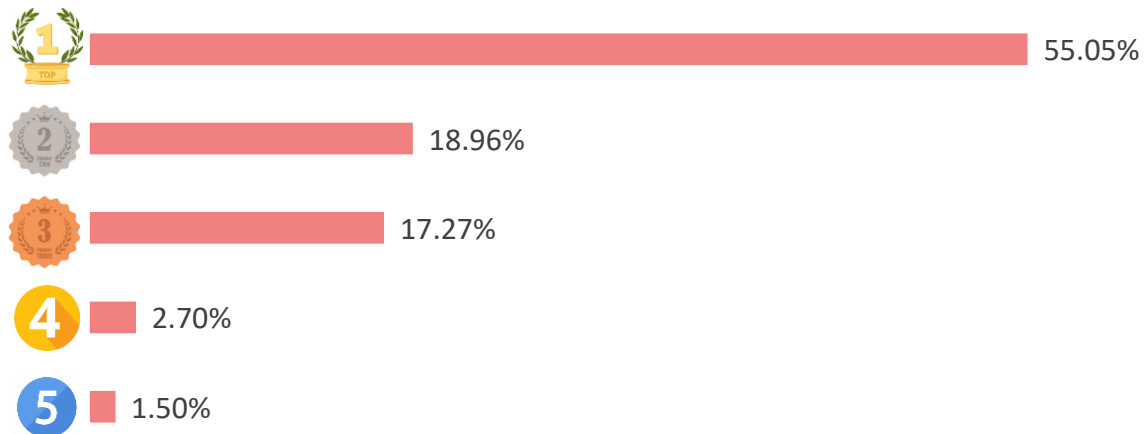


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T9/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T9/2025



Trâu bò sống

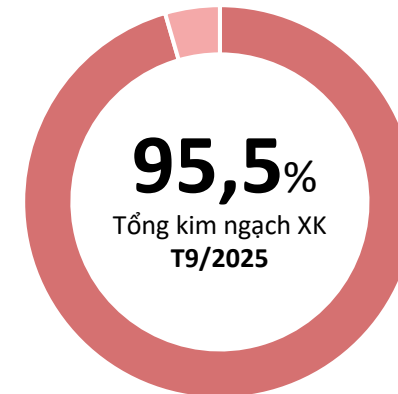
Kim ngạch: **23,7** triệu USD
Tăng **12,2%** so với T8/2025
Tăng **198,9%** so với T9/2024



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,93** triệu USD
Giảm **22,97%** so với T8/2025
Tăng **33,09%** so với T9/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T9/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Sản lượng thịt lợn của Philippines năm 2026 dự kiến tăng 2%, đạt khoảng 980.000 tấn. Mức tăng này chủ yếu nhờ việc Chính phủ đẩy mạnh tiêm vắc-xin phòng bệnh Dịch tả lợn châu Phi (ASF), tăng cường các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi và ứng dụng các công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, giá thức ăn chăn nuôi giảm so với dự kiến cũng góp phần hạ chi phí sản xuất và cải thiện lợi nhuận của người chăn nuôi.

Theo Cơ quan Thống kê Philippines, do dịch ASF bùng phát trở lại trong nửa cuối năm 2024, sản lượng thịt lợn năm 2024 giảm 5% so với năm 2023 và tiếp tục giảm 5,6% trong nửa đầu năm 2025. Đến ngày 1/7/2025, tổng đàn lợn của cả nước chỉ còn 9,01 triệu con – mức thấp nhất kể từ năm 2019.

Năm 2026, tiêu thụ thịt lợn dự báo tăng 4%, đạt khoảng 1,73 triệu tấn, nhờ dân số và kinh tế tiếp tục tăng trưởng ổn định. Chính phủ cũng duy trì các chính sách kiểm soát lạm phát trong phạm vi mục tiêu, giúp người tiêu dùng tiếp cận sản phẩm thịt với giá cả hợp lý.

Trong bối cảnh sản xuất trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, nhập khẩu thịt lợn năm 2026 dự kiến tăng 7%, đạt khoảng 750.000 tấn. Nhu cầu nhập khẩu tăng chủ yếu do dân số gia tăng và nguồn cung nội địa hạn chế. Brazil được dự báo sẽ là nguồn cung chính, sau khi được Philippines cấp phép xuất khẩu thịt lợn và hưởng lợi từ mức giá cạnh tranh.

Nguồn: baomoi.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo